



ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ MỚI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THANH MAI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THANH MAI (1946 - 2019)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2020



國立中央圖書館
圖書分類法
第四版

中華民國八十二年六月一日
第四版



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(1890 - 1969)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THANH MAI (1946 - 2019)

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Mới

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Mai (Nhiệm kì 2015 - 2020)

BAN CHỈ ĐẠO

- 1 Dương Văn Đắc** Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Thanh Mai - Trưởng ban.
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Thanh Mai - Phó Trưởng ban Thường trực.
- 2 Phùng Thế Tụy** Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Thanh Mai - Phó Trưởng ban Thường trực.
- 3 Nguyễn Bá Việt** Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Thanh Mai - Phó Trưởng ban.
- 4 Lương Văn Nam** Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Thanh Mai - Thành viên.
- 5 Hà Thanh Sơn** Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Thanh Mai - Thành viên.
- 6 Hà Thị Tươi** Công chức văn phòng - Thống kê phụ trách văn phòng cấp ủy xã Thanh Mai - Thành viên.
- 7 Hà Đức Huy** Công chức văn phòng - Thống kê phụ trách văn phòng cấp ủy xã Thanh Mai - Thành viên.

BAN BIÊN SOẠN

1 Đoàn Thị Yến (Chủ biên)

Giảng viên khoa Lịch sử
Trường Đại học Khoa học,
Đại học Thái Nguyên.

2 Mai Thị Hồng Vĩnh

Giảng viên khoa Lịch sử
Trường Đại học Khoa học,
Đại học Thái Nguyên.

3 Đỗ Hằng Nga

Giảng viên khoa Lịch sử
Trường Đại học Khoa học,
Đại học Thái Nguyên.

4 Dương Minh Nhật

Tổ trưởng Tổ Lịch sử địa
phương, Nhà xuất bản Đại
học Thái Nguyên.

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

1 Phùng Thế Tuy	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Thanh Mai	Trưởng ban
2 Lường Văn Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân	Phó ban
3 Nguyễn Bá Việt	Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Thanh Mai	Thành viên
4 Hà Thanh Sơn	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Thành viên
5 Nông Thị Bắc	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Thành viên
6 Hà Đức Huy	Công chức văn phòng - Thống kê phụ trách văn phòng cấp ủy xã.	Thành viên
7 Lường Văn Dụng	Đảng viên Chi bộ Bản Pjải	Thành viên
8 Lường Văn Thắng	Đảng viên Chi bộ Bản Pjải	Thành viên
9 Phùng Thế Ru	Đảng viên Chi bộ Bản Phát	Thành viên
10 Lường Văn Thụ	Đảng viên Chi bộ Roỏng Tùm	Thành viên
11 Hà Đức Thế	Đảng viên Chi bộ Bản Tý	Thành viên

8 ★ LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THANH MAI (1946 - 2019)

12 Hà Đức Vạn	Đảng viên Chi bộ Trung Tâm	Thành viên
13 Hà Nhân Ly	Đảng viên Chi bộ Bản Kéo	Thành viên
14 Nông Văn Lý	Đảng viên Chi bộ Nà Pén	Thành viên
15 Hà Thanh Cầm	Cán bộ hưu trí	Thành viên

LỜI GIỚI THIỆU

Thanh Mai là xã miền núi thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xã nằm ở phía tây bắc của huyện, cách trung tâm huyện Chợ Mới 24 km và cách trung tâm tỉnh Bắc Kạn 19 km. Đảng bộ xã Thanh Mai, tiền thân là Chi bộ xã Thanh Mai, được thành lập cuối năm 1946. Trải qua hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ đã lãnh đạo quân, dân địa phương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong các thời kỳ cách mạng. Những thành tích vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thanh Mai là những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được giữ gìn và phát huy. Với ý nghĩa đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Mới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Mai đã chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản, phát hành cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Mai (1946 - 2019)*.

Ngoài *Lời giới thiệu*, *Mở đầu*, *Kết luận* và phần *Phụ lục*, cuốn sách được cấu trúc thành 5 chương. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách hệ thống, khách quan, trung thực quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã, những đóng góp to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (giai đoạn 1946 - 1954),

kháng chiến chống đế quốc Mĩ (1954 - 1975), trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985) và công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước (1986 - 2019). Cuốn sách ghi lại những thành tựu đồng thời cũng phản ánh cả những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước qua các giai đoạn lịch sử.

Cuốn sách là tài liệu quý, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, xây dựng tình yêu, niềm tự hào về quê hương đất nước, cổ vũ, động viên nhân dân, cán bộ đảng viên phấn đấu góp phần xây dựng xã Thanh Mai ngày càng giàu đẹp. Cuốn sách cũng là tài liệu quan trọng để các cấp ủy đảng trong Đảng bộ nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội.

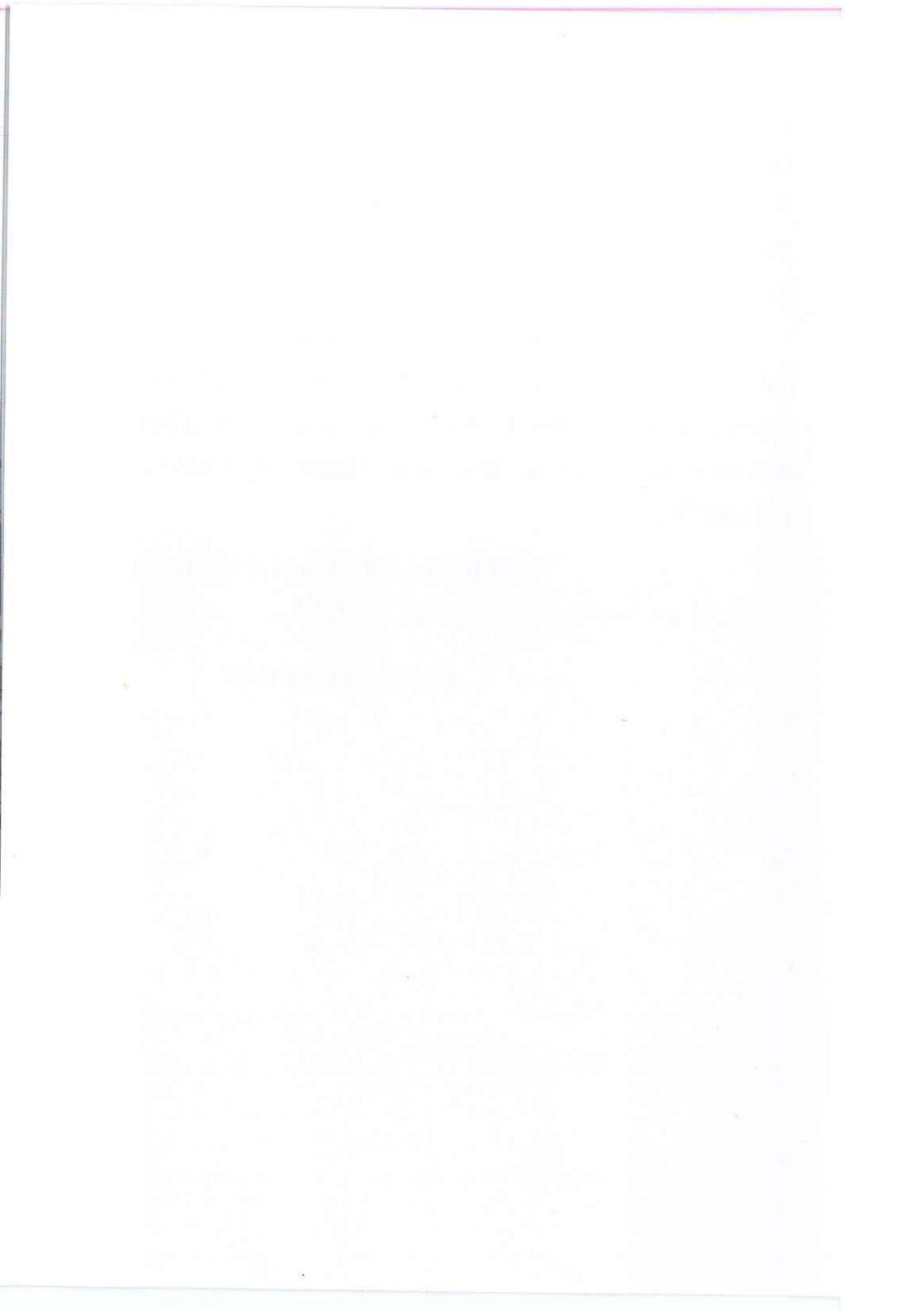
Trong quá trình triển khai biên soạn, Đảng ủy xã Thanh Mai đã nhận được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Mới mà trực tiếp là lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sự giúp đỡ nhiệt tình, hiệu quả của các cán bộ và nhân dân địa phương trên địa bàn xã; sự giúp đỡ trong khâu cung cấp tư liệu của Văn phòng Huyện ủy Chợ Mới, Trung tâm Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn... Tuy nhiên, do có khó khăn về công tác lưu trữ, sưu tầm tài liệu nên cuốn sách không tránh khỏi

thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương để những lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

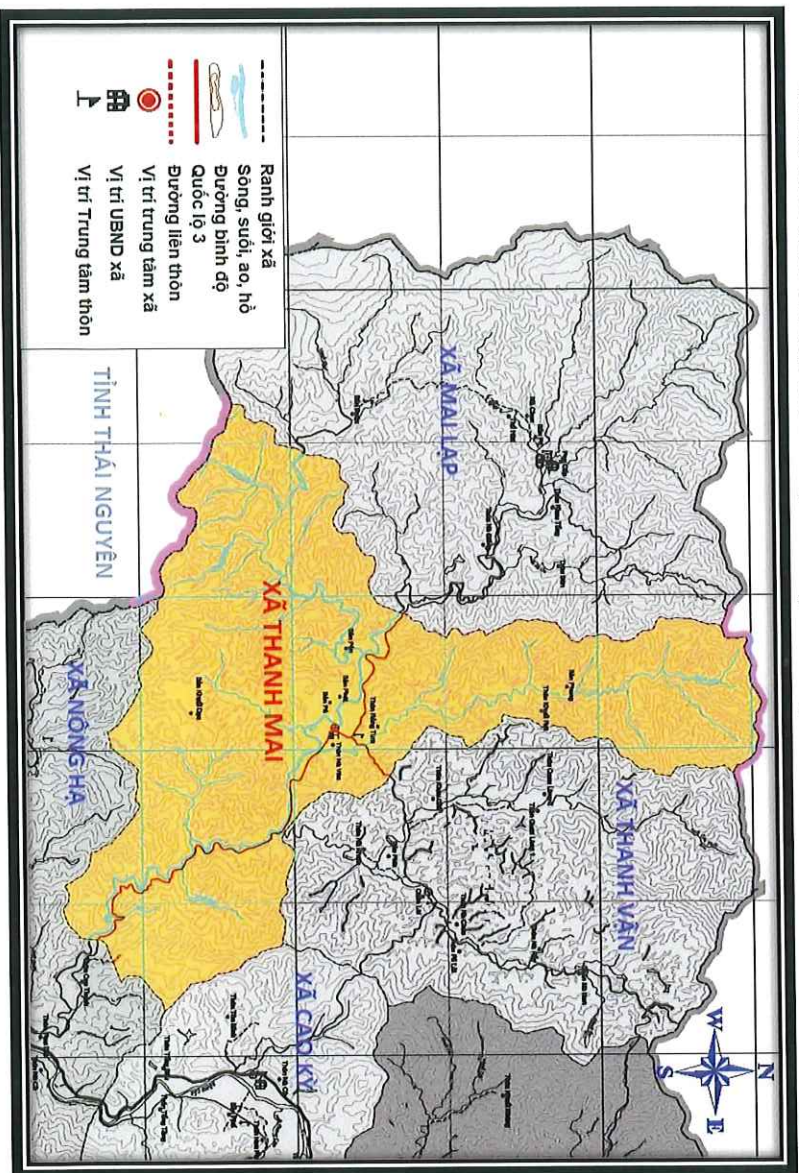
Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các tập thể, cá nhân trong quá trình tổ chức biên soạn cuốn sách và xin trân trọng giới thiệu cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Mai (1946 - 2019)* với bạn đọc.

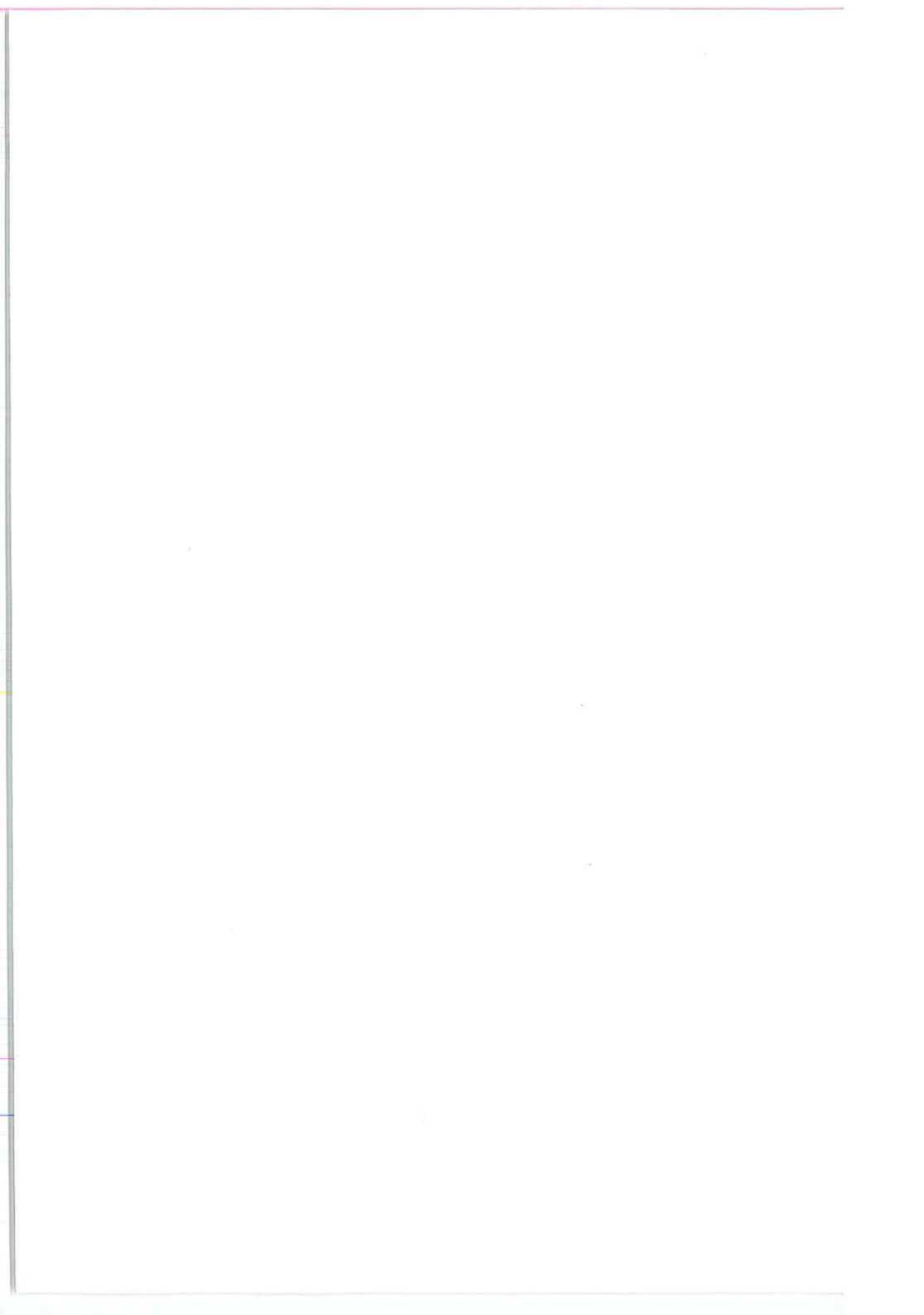
T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

DƯƠNG VĂN ĐẮC



BẢN ĐỒ XÃ THANH MAI, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN





Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Thanh Mai là xã miền núi thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Từ Quốc lộ 3 đến trung tâm xã cách 9 km, Thanh Mai được xem là cửa ngõ ra vào và là trung tâm cụm của ba xã phía tây huyện Chợ Mới (Thanh Mai, Thanh Vận, Mai Lạp). Địa giới xã được xác định: phía đông giáp xã Thanh Vận, xã Cao Kỳ; phía tây giáp xã Mai Lạp; phía bắc giáp xã Quang Thuận (huyện Bạch Thông); phía nam giáp xã Nông Hạ và hai xã Tân Thịnh, xã Lam Vỹ (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên).

Thanh Mai nằm ở phía tây - tây bắc của huyện Chợ Mới với dạng địa hình chủ yếu là núi đất và thung lũng nhỏ. Trong đó, núi chiếm khoảng 3/4 diện tích tự nhiên của toàn xã. Phía bắc là các dải núi tương đối cao, dài và rộng; phía nam, đông nam bao gồm các dải núi có độ cao trung bình, nối tiếp với những dãy núi trùng điệp của hai xã Thanh Vận và Cao Kỳ. Địa hình đa phần là đồi núi tạo điều kiện thuận lợi để địa phương phát triển kinh tế lâm nghiệp. Bên cạnh đó, các thung lũng nhỏ hẹp nằm dọc giữa những khe núi cho phép

người dân khai thác để sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, với đặc điểm địa hình chủ yếu là núi cũng tạo ra một số khó khăn cho địa phương trong việc cải tạo đồng ruộng, cơ giới hóa sản xuất, bố trí các công trình quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Xã Thanh Mai mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, tuần hoàn theo bốn mùa rõ rệt, song nổi bật nhất là mùa hạ nóng nực, nóng lắm mưa nhiều, mùa đông khô lạnh do tác động bởi gió mùa đông bắc. Mùa xuân - hạ có gió mùa đông nam từ tháng 4 đến tháng 10. Mùa thu - đông từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, là thời điểm của gió mùa đông bắc, thời tiết giá rét, sương muối. Nhiệt độ không khí trung bình khoảng 21°C, các tháng nóng nhất (khoảng tháng 6, 7 và 8), nhiệt độ có thể lên tới 27°C; thời điểm lạnh nhất xuống từ 10°C đến 11°C. Đặc điểm khí hậu của địa phận Thanh Mai ngày nay, cũng đã được phản ánh trong Đồng Khánh dư địa chí: "*Khí trời chuyển lạnh rét, khí đất ẩm ướt, cuối xuân còn lạnh, đến mùa hạ mới hơi nóng, đầu thu đã rét, mùa đông rét đậm*"¹. Nhìn chung, khí hậu Thanh Mai nằm ở khu vực xa biển, ít chịu sự chi phối trực tiếp của gió bão, song lại bị tác động bởi thời tiết giá lạnh, sương muối, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gia súc và cây trồng. Tuy nhiên, khí hậu

¹ Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đồng Khánh dư địa chí*, 2003, Nxb. Thế giới, Hà Nội (soạn giả Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe), tr.820.

lạnh, ẩm lại là điều kiện để phát triển một số cây trồng như hồi, quế...

Trên địa bàn xã có các con suối, khe lạch chảy qua như khuổi Kéo, khuổi Tom, khuổi Pén, khuổi Dạc hợp lưu thành suối Cuộn. Hệ thống các con suối góp phần cung cấp nguồn nước tưới phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân địa phương.

Trước đây, giao thông của xã hết sức khó khăn. Người dân đi lại thông qua các con đường mòn nhỏ hẹp hoặc xuôi theo bè, mảng dọc suối Cuộn. Vào mùa mưa, lũ, đường lầy lội, sạt lở cản trở việc lưu thông của nhân dân trong toàn xã. Ngày nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và chính quyền địa phương, Thanh Mai đã có hệ thống đường liên thôn, liên xã, trong đó đáng chú ý là tuyến Nông Hạ - Thanh Mai - Thanh Vận, Thanh Mai - Mai Lạp. Thông qua tuyến đường Nông Hạ - Thanh Mai - Thanh Vận, người dân địa phương có thể tiếp cận với Quốc lộ 3 để lưu thông với các địa phương trong huyện, tỉnh và cả nước. Tuyến đường Thanh Mai - Thanh Vận, Thanh Mai - Mai Lạp tạo thành mạng lưới giao thông thông suốt của cụm ba xã phía tây huyện Chợ Mới, phục vụ cho nhu cầu đi lại của nhân dân trong vùng và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào các dân tộc ở địa phương.

Chất đất chủ yếu ở xã Thanh Mai là đất Feralit, được phân bố ở các dãy núi, thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp với một số loại cây trồng chính như keo, mỡ... Một phần diện tích loại đất này được đồng bào các dân tộc ở địa phương khai thác thành nương, rẫy trồng ngô, sắn, đỗ tương. Bên cạnh đó, ven các con suối thường có những dải phù sa nhỏ hẹp nhưng khá màu mỡ phù hợp cho trồng lúa và một số loại cây hoa màu.

Với đặc điểm điều kiện tự nhiên của Thanh Mai, rừng là nguồn tài nguyên lớn, tập trung nhiều loại gỗ quý như táu, sến, lim đến các loại tre, vầu, nứa, trúc; các loại động vật quý như hươu, nai... Rừng có vai trò quan trọng đối với đời sống của cư dân địa phương. Rừng góp phần cung cấp nguyên, vật liệu phục vụ cho cuộc sống vốn hết sức khó khăn của người dân nơi đây. Trong thời kỳ chiến tranh, rừng là nơi trú ẩn khỏi sự tấn công của kẻ thù, địa bàn cất giấu vũ khí, luyện tập của lực lượng quân sự địa phương. Ngày nay, nguồn tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, nhân dân xã Thanh Mai đang đẩy mạnh hoạt động trồng rừng nhằm bảo vệ môi trường sinh thái và cung cấp nguyên liệu cho một số cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn xã, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, vùng đất Thanh Mai ngày nay có sự biến đổi về địa danh và địa giới.

Trong lịch sử, địa phận Thanh Mai ngày nay vào thời các Vua Hùng dựng nước là phần đất thuộc bộ Vũ Định (một trong mười lăm bộ của nước Văn Lang). Dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc (179 TCN - 938), Thanh Mai vào thời nhà Hán nằm trong quận Giao Chỉ, dưới thời nhà Đường thuộc châu Long, châu Vũ Nga⁽¹⁾.

Khi nước ta bước vào thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ (năm 1010), các triều đại bắt đầu xây dựng và phát triển Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền. Trong thời gian ấy, cùng với sự thay đổi về địa danh và địa giới của các khu vực trên cả nước, địa phận Thanh Mai ngày nay cũng theo đó mà có sự biến đổi.

Vào thời Lý - Trần, Thanh Mai là phần đất thuộc huyện Vĩnh Thông, đến thời thuộc Minh đặt là châu Vĩnh Thông, phủ Thái Nguyên, vùng đất này lại nằm trong châu Vĩnh Thông. Năm Quang Thuận thứ 7 (1466) đời Lê Thánh Tông, châu Vĩnh Thông đổi tên gọi là châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa. Qua các triều đại sau, tên gọi châu Bạch Thông không có sự thay đổi, bao gồm phần đất của Bạch Thông, Chợ Đồn và Ba Bể ngày nay.

Cuối thế kỉ XIX, khi thực dân Pháp hoàn thành việc xâm lược nước ta, thực dân Pháp tiến hành xây dựng bộ máy

(1) Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1 (Dư địa chí), 2014, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

chính quyền trên cả nước. Pháp xóa bỏ tỉnh Thái Nguyên đặt châu Bạch Thông thuộc tiểu quân khu Cao Bằng, đạo quân binh II Lạng Sơn. Thanh Mai khi ấy vẫn thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa. Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì), Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn) thành lập tỉnh Bắc Kạn. Thời gian này, Thanh Mai thuộc châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ đã có những điều chỉnh về hệ thống hành chính cấp cơ sở cụ thể là xóa bỏ chính quyền cấp làng, cấp tổng, thành lập chính quyền cấp xã, nhiều xã được hợp nhất hoặc chia tách để thành lập xã mới. Theo đó, năm 1946, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời hai xã Thanh Vận và Mai Lạp tiến hành hợp, quyết định hợp nhất Thanh Vận và Mai Lạp thành xã mới lấy tên chung là Thanh Mai. Danh xưng Thanh Mai cũng từ đó được xuất hiện trong lịch sử.

Đến tháng 8/1953, thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc chỉnh đốn Chính quyền Dân chủ Nhân dân cấp xã nhằm phục vụ cho công tác giảm tô, xã Thanh Mai được chia tách thành 3 xã - 3 chi bộ: Hợp Thành, Bình Lập và Hồng Ngân. Trong đó, xã Hồng Ngân được thành lập trên cơ sở chia cắt xã Hợp Thành (Thanh Vận) và xã Bình Lập (Mai Lạp).

Năm 1964, cùng với sự thay đổi tên gọi của nhiều xã trong toàn huyện Bạch Thông, địa danh xã Hồng Ngân được đổi là xã Thanh Mai⁽¹⁾. Từ đó đến nay, địa danh và địa giới Thanh Mai không có sự biến đổi về mặt hành chính.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, do nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra Quyết định số 103-NQ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Với sự thay đổi đó, Thanh Mai là đơn vị hành chính trực thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

Để đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 06/11/1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã phê chuẩn việc chia tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Đến năm 1998, thực hiện Nghị định số 46/1998/NĐ-CP ngày 06/7/1998, huyện Chợ Mới chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách 16 xã, thị trấn phía nam huyện Bạch Thông, gồm: Nông Hạ, Nông Thịnh, Cao Kỳ, Yên Hân, Yên Cư, Thanh Bình, Như Cố, Bình Văn, Yên Đĩnh,

(1) Bộ Nội vụ, Quyết định, số 150-NV, Hà Nội, ngày 12/5/1964, về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn.

Quảng Chu, Tân Sơn, Hòa Mục, Thanh Mai, Thanh Vận, Mai Lạp và thị trấn Chợ Mới. Từ đây, Thanh Mai là một xã thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Trải qua quá trình lịch sử gắn liền với sự biến đổi của châu, huyện Bạch Thông với nhiều lần sáp nhập và chia cắt, Thanh Mai là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xã gồm 14 thôn: Nà Pài, Nà Pẻn, Khuổi Phẩy, Bản Phát, Bản Pá, Bản Tý, Khuổi Dạc, Bản Pjải, Nà Vầu, Phiêng Luông, Trung Tâm, Bản Kéo, Roỏng Tùm, Khuổi Rệt.

Thanh Mai là địa bàn cư trú của các dân tộc Tày, Dao, Kinh. Trong đó, Tày là tộc người đầu tiên có mặt ở vùng đất này. Thời gian đầu có khoảng vài chục nóc nhà, bao gồm các dòng họ: Hà, Lường, Nông, Triệu. Cư dân tiến hành dựng nhà ở ven các chân núi, sườn đồi, dọc thung lũng nơi thuận lợi về nguồn nước để phát triển sản xuất và sinh hoạt. Về sau, cùng với quá trình “hạ sơn” của người Dao và sự di cư của người Kinh từ miền xuôi lên, dân số Thanh Mai ngày càng tăng. Cho đến nay, xã có 2.873 người (năm 2019) với 732 hộ gia đình, phân bố ở 14 thôn.

Từ xa xưa, người dân địa phương chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở khai thác những thung lũng nhỏ hẹp dọc các con suối để trồng lúa nước và các loại cây hoa màu, làm thêm lúa nương để sinh sống. Đồng bào các dân tộc dựa vào điều kiện cư trú của mỗi tộc người gắn với đặc điểm

điều kiện tự nhiên cụ thể của từng dạng địa hình để tích lũy tri thức trong canh tác nông nghiệp cho phù hợp, nhằm tăng năng suất cây trồng. Cùng với trồng trọt, người dân tiến hành chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà... Trong những năm gần đây, kinh tế nông nghiệp của xã có xu hướng biến đổi mạnh mẽ. Sản xuất nông nghiệp chú trọng phát triển theo hướng hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ, trong đó tập trung các loại cây trồng, vật nuôi như chuối tiêu, đỗ tương, trâu, bò, dê...

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, để bổ sung nguồn lương thực, thực phẩm cho bữa ăn hằng ngày, các dịp lễ tiết, nhân dân xã Thanh Mai dựa vào rừng để khai thác các sản vật tự nhiên thông qua hoạt động săn bắn và hái lượm. Bởi lẽ đó, người Tày thường có câu "*cần Tày cốc đin mác nhả*" (người Tày gốc cây hạt cỏ) để nói lên mối quan hệ gắn bó giữa con người với môi trường rừng núi xung quanh. Ngày nay khi nguồn tài nguyên rừng đang ngày càng suy giảm, người dân trong xã đã tận dụng tối đa diện tích rừng sẵn có để đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc và phát triển kinh tế. Trong 3 năm (2015 - 2017), diện tích rừng được trồng mới của toàn xã là 496,02 ha⁽¹⁾. Trong đó, keo là cây trồng mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của xã,

⁽¹⁾ Thực hiện chính sách trồng rừng theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 66/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi.

góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân ở địa phương. Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã Thanh Mai, người dân kết hợp trồng rừng với chế biến lâm sản. Các xưởng chế biến gỗ trên địa bàn xã thu hút từ 20 - 30 nhân công, đồng thời là điểm thu mua nguyên liệu cho những hộ dân trong vùng, từ đó góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho đồng bào các dân tộc địa phương.

Chợ không chỉ là địa điểm để trao đổi, mua bán hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, tâm tình và giao lưu văn hóa của người dân nơi đây. Chợ Thanh Mai được hình thành từ năm 1947, địa điểm họp chợ tại Nà Bốc. Đến năm 2001, chợ được nâng cấp khang trang hơn và trở thành nơi giao lưu buôn bán của đồng bào các dân tộc ở ba xã phía tây huyện Chợ Mới. Chợ Thanh Mai được họp 5 ngày một phiên. Hàng hóa bày bán khá đa dạng, trong đó chủ yếu là các sản vật của núi rừng hay những sản phẩm do chính người dân địa phương làm ra. Ngày nay, chợ thu hút thương nhân từ các nơi khác đến giao lưu buôn bán góp phần cung ứng các dịch vụ cho đời sống nhân dân. Với thuận lợi là trung tâm giao lưu buôn bán, chợ Thanh Mai có vai trò góp phần thúc đẩy giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và các xã lân cận.

Trong quá trình lao động sản xuất, cộng đồng các dân tộc ở Thanh Mai đã hình thành, vun đắp nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp. Những nét văn hóa đó không chỉ thể hiện sự đa dạng

và phong phú trong bản sắc văn hóa địa phương mà còn là động lực góp phần bảo vệ và xây dựng quê hương Thanh Mai qua các thời kỳ lịch sử.

Với đặc điểm về điều kiện tự nhiên của xã miền núi, Thanh Mai có những thuận lợi và khó khăn nhất định trong phát triển kinh tế - xã hội. Sống trong hoàn cảnh đó, trải qua nhiều thế hệ, nhân dân các dân tộc xã Thanh Mai đã đúc rút được vốn tri thức quý báu, từ việc xây dựng công trình thủy lợi để dẫn nước từ chỗ thấp lên chỗ cao thông qua hệ thống mương, phai, cọn đến kĩ thuật khai phá nương rẫy, canh tác trên các mảnh đất dốc nhằm hạn chế sự xói mòn cho đất. Những tri thức đó cho đến hôm nay vẫn có giá trị thiết thực để người dân Thanh Mai kết hợp giữa tri thức truyền thống và khoa học kĩ thuật trong phát triển nông nghiệp.

Về tổ chức xã hội truyền thống, mỗi làng bản ở địa phương có lớp người cao tuổi (hay còn gọi là già bản), có tri thức, kinh nghiệm trong cuộc sống, được dân bản kính trọng. Họ có uy tín trong việc giáo dục con cháu noi theo truyền thống tốt đẹp của cộng đồng; đồng thời cùng trưởng thôn, trưởng họ và các tổ chức đoàn thể giải quyết tốt những vấn đề liên quan đến công việc chung của làng bản. Trong cộng đồng, các dân tộc cùng đồng cam cộng khổ tạo nên mối gắn kết khá bền chặt. Tinh thần tương thân, tương ái đó được thể hiện ở việc giúp đỡ nhau trong sản xuất, sẻ chia về vật chất

và tinh thần khi gia đình có việc ma chay, cưới xin, làm nhà mới...

Với đặc điểm của một xã miền núi, tín ngưỡng dân gian dựa trên quan niệm vạn vật hữu linh là nét văn hóa khá nổi bật của đồng bào các dân tộc ở địa phương. Trong đó, Lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng) như một điểm nhấn cho sinh hoạt văn hóa tinh thần mang tính cộng đồng. Bởi lẽ, Lồng Tồng vốn là lễ hội của tộc người chiếm hơn 70% dân số của xã (tộc người Tày), được tổ chức vào ngày mùng 9 tết Nguyên đán. Lễ hội nhằm mục đích cầu mùa màng bội thu, dân an, vật thịnh, cũng là dịp để mọi người có điều kiện gặp gỡ, thăm hỏi lẫn nhau, cùng nhau cảm thụ các trò chơi, làn điệu hát then... giúp họ thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần sau một năm làm việc vất vả. Từ đó, ý thức cộng đồng, tinh thần đoàn kết của người dân ngày càng được gắn kết bền chặt hơn.

II. Truyền thống yêu nước và cách mạng

Thanh Mai là vùng đất thuộc khu vực trung du miền núi phía bắc, địa bàn có vị trí chiến lược, an ninh quốc phòng quan trọng của cả nước, từ xa xưa nhân dân nơi đây đã phải trực tiếp đương đầu với quân xâm lược phong kiến phương Bắc. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược từ Tần, Hán đến Tống, Nguyên, Minh, Thanh (Trung Quốc), đồng bào các dân tộc Thanh Mai luôn sát cánh cùng nhân dân cả nước đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.

Vào thế kỉ XI, trước âm mưu xâm lược của nhà Tống, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Lý Thường Kiệt chủ động tổ chức một cuộc tập kích vào đất Tống nhằm phá tan các cứ điểm xâm lược Ung châu, Khâm châu và Liêm châu, mà chủ yếu là thành Ung châu. Nhân dân vùng đất Thanh Mai đã tích cực tham gia đội quân do tù trưởng người Mông là Tôn Đản chỉ huy, tiến quân sang thành Ung châu với nhiệm vụ “dương tây” để đạo quân của triều đình là Lý Thường Kiệt bất ngờ tấn công quân Tống, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Thế kỉ XII, Thanh Mai ngày nay là một địa bàn thuộc phủ Phú Lương rộng lớn, thường bị phỉ tặc cướp phá, quấy nhiễu nhân dân. Trai tráng Thanh Mai cùng với hàng trăm trai tráng trong vùng (Thái Nguyên, Cao Bằng...) gia nhập vào đội dân binh do Dương Tự Minh làm thủ lĩnh, đứng lên tiêu diệt phỉ, trấn áp các bè đảng, bảo vệ làng bản yên bình. Đội dân binh do Dương Tự Minh lãnh đạo đã góp phần quan trọng trong việc dẹp giặc Đàm Hữu Lượng, giữ yên bờ cõi Đại Việt.

Khi nước ta bước vào cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, đồng bào các dân tộc miền núi phía bắc luôn kề vai sát cánh cùng nhân dân cả nước ba lần đánh thắng giặc Mông - Nguyên, mang lại bình yên cho đất nước.

Cuối thế kỉ XIV, lợi dụng sự bất ổn của Đại Việt, nhà Minh đem quân sang xâm lược và đặt ách đô hộ ở nước ta. Không cam chịu cảnh nô lệ, nhân dân cả nước đều nổi dậy khởi nghĩa. Đặc biệt là phong trào nghĩa binh “áo đỏ” nổ ra ở Thái Nguyên, sau đó phát triển rộng rãi và lan nhanh khắp vùng Việt Bắc lúc bấy giờ. Con em các dân tộc ở Thanh Mai ngày nay cùng với nhân dân trong vùng đã tích cực tham gia vào đội quân “áo đỏ” (hồng y). Lợi dụng sự hiểm trở của địa bàn rừng núi và sự ủng hộ, che chở của nhân dân, tinh thần anh dũng của nghĩa quân, phong trào đã gây cho chính quyền đô hộ nhà Minh nhiều tổn thất, mất khả năng kiểm soát lâu dài ở vùng miền núi.

Cuộc khủng hoảng chính trị đầu thế kỉ XVI đã làm sụp đổ Triều Lê sơ, nhà Mạc ra đời chưa được bao lâu thì xảy ra cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và tiếp đó là chiến tranh Trịnh - Nguyễn, gây ra nhiều nỗi thống khổ cho nhân dân. Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, khởi nghĩa nông dân liên tiếp bùng nổ khắp nơi. Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc miền núi Việt Bắc là cuộc khởi nghĩa Nông Văn Vân (1833 - 1835). Dưới sự lãnh đạo của Tri châu Thổ ti Cao Bằng Nông Văn Vân, phong trào được đẩy lên ở Cao Bằng sau đó lan rộng ra các vùng đất Bắc Kạn, Thái Nguyên... Con em vùng đất Thanh Mai ngày nay cùng với đồng bào các dân tộc ở Bạch Thông hăng hái sung vào các

đội quân ủng hộ nghĩa của nghĩa quân, chống lại chế độ phong kiến nhà Nguyễn.

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài chống chọi với sự xâm lược của phong kiến phương Bắc, đồng bào các dân tộc Thanh Mai ngày nay cùng với các địa phương khác đã nổi dậy đấu tranh với mục đích chung là giành độc lập dân tộc, đem lại bình yên cho quê hương. Truyền thống yêu nước, đoàn kết, kiên cường chống ngoại xâm đó của nhân dân xã Thanh Mai lại tiếp tục được phát huy khi thực dân Pháp đem quân xâm lược và đặt ách đô hộ lên đất nước ta.

Năm 1858, lợi dụng sự khủng hoảng ngày càng trầm trọng của chế độ phong kiến Triều Nguyễn, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đặt được bộ máy cai trị ở các tỉnh thuộc Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp tiến hành đem quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía bắc. Năm 1884, Pháp tấn công tỉnh thành Thái Nguyên. Sau khi chiếm giữ được cửa ngõ của khu vực trung du miền núi phía bắc, chúng bắt đầu đánh vào các vùng xung yếu. Mặc dù, Pháp tập trung lực lượng, cố gắng đánh chiếm các địa phương, song chúng luôn luôn vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của đồng bào các dân tộc nơi đây, đặc biệt là nhân dân vùng Bạch Thông. Cuối năm 1894, quân Pháp mới có thể thành lập đồn binh tại Phủ Thông và đến năm 1895 chiếm được toàn bộ đất đai ở miền thượng lưu sông Cầu, đánh dấu

việc hoàn thành kế hoạch đánh chiếm vào khu vực Bắc Thái Nguyên nói chung và vùng Bạch Thông nói riêng của quân Pháp. Từ đây, nhân dân vùng đất Thanh Mai cùng với đồng bào các dân tộc ở Bạch Thông phải chịu ách cai trị của chính quyền thực dân Pháp.

Sau khi chiếm đóng Bắc Kạn, thực dân Pháp chia tỉnh này thành 5 châu. Thanh Mai lúc bấy giờ là một vùng đất thuộc châu Bạch Thông. Thực dân Pháp đặt bộ máy cai trị khá chặt chẽ từ cấp châu đến tổng và xã, đứng đầu châu Bạch Thông là một viên tri châu, cấp tổng có chánh tổng và phó chánh tổng, cấp xã có lý trưởng và phó lý trưởng cai quản dân chúng. Từ năm 1927, chính quyền thực dân đặt lại hội đồng kỳ mục, từ ba đến năm người, gồm lý trưởng, phó lý trưởng và thủ bạ. Từ năm 1940, thực dân Pháp đặt thêm chức tăng thiết để giúp phó chánh tổng trong việc thu thuế và năm 1941 có thêm chức tổng lộ phụ trách việc làm đường, sửa đường và trông coi dân phu ở các tổng.

Bên cạnh bộ máy cai trị, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy đàn áp quân sự từ trên xuống dưới. Ở cấp tỉnh, đứng đầu là giám binh, phó giám binh người Pháp nắm quyền tối cao về quân sự, trực tiếp chỉ huy lính khố xanh và hệ thống tòa án, nhà tù, mạng lưới mật thám, cảnh sát hỗ trợ. Ở châu Bạch Thông có châu đoàn, cấp tổng có tổng đoàn, phó tổng đoàn. Cấp xã có xã đoàn và lính đồng. Xã đoàn lo việc bảo vệ

an ninh làng bản, lính dõng (lính địa phương) được thực dân Pháp sử dụng làm công cụ đàn áp các phong trào cách mạng, bảo vệ tổ chức chính quyền thực dân - phong kiến ở địa phương. Pháp xây dựng một đồn binh trên vùng đất Thanh Mai ngày nay gọi là Pù đồn, thuộc cánh đồng Tổng Tạng.

Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, nền kinh tế chủ đạo của người dân Thanh Mai là nông nghiệp kết hợp với khai thác các nguồn lợi từ rừng. Ở địa phương không có đại địa chủ, đất đai chủ yếu sở hữu công. Phương thức canh tác và kĩ thuật sản xuất còn lạc hậu và thấp kém.

Nhìn chung, dưới ách thống trị của đế quốc, phong kiến, đời sống nhân dân xã Thanh Mai hết sức khổ cực. Chúng đặt ra nhiều thứ thuế, đặc biệt là thuế đinh và thuế điền. Thuế đinh là loại thuế đánh vào tất cả những người đàn ông từ 18 đến 60 tuổi. Thuế điền là loại thuế đánh vào ruộng đất, được chia làm 3 hạng. Nhất đẳng điền: 7 đồng/mẫu. Nhị đẳng điền: 5 đồng/mẫu. Tam đẳng điền: 4 đồng/mẫu. Với cách phân chia này, tạo điều kiện cho quan lại địa phương tham nhũng trong việc bố thuế ở địa phương. Quan lại, kỳ hào thường dùng thủ đoạn "*gia đẳng*", tức là đổi nhị đẳng điền lên nhất đẳng điền, tam đẳng điền thành nhị đẳng điền để ăn thêm tiền thuế, bòn rút của cải của xã dân.

Thực dân Pháp còn độc quyền muối, rượu, thuốc phiện và quản lí chặt chẽ việc khai thác lâm thổ sản. Ở Thanh Mai,

những người có giấy phép mới được vào rừng khai thác lâm thổ sản. Sau khi khai thác phải bán lại cho chính quyền thực dân với giá rẻ mạt. Ngoài thuế, đồng bào các dân tộc ở Thanh Mai còn phải chịu nạn phu phen tạp dịch khá nặng nề.

Đời sống nhân dân xã Thanh Mai vốn nghèo khổ lại bị đè nặng bởi chính sách thuế, sự nhũng nhiễu của quan lại cai trị địa phương khiến cho nhân dân nơi đây lâm vào cảnh đói, rách liên miên. Năm 1945, thiên tai, lũ lụt, sâu bệnh gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất lương thực và sự khai thác quá sức vào nông nghiệp vốn đã lạc hậu của Nhật, Pháp gây ra nạn đói lớn ở Thanh Mai.

Cùng với chính sách cai trị bằng chính trị, kinh tế và quân sự, thực dân Pháp còn ra sức thực hiện chính sách đầu độc, ngu dân. Ngu dân về giáo dục và đầu độc về văn hóa là những biện pháp hỗ trợ đắc lực cho công cuộc khai thác của chính quyền thực dân. Thanh Mai cũng không nằm ngoài chính sách cai trị đó của Pháp.

Đầu thế kỉ XX, toàn châu Bạch Thông chỉ có hai trường tiểu học đặt ở thị xã Bắc Kạn và xã Nông Hạ. Số học sinh tham gia học phần lớn là con em đội ngũ quan lại ở địa phương, một số ít là con nhà giàu có. Con em nhân dân lao động nghèo khổ ở Thanh Mai hầu như không có điều kiện đến trường. Vào thời kỳ này có đến 98% số dân ở vùng đất Thanh Mai bị mù chữ. Đến những năm đầu thế kỉ XX, trên địa

phận xã Thanh Mai ngày nay mới có một trường học đầu tiên gọi là Trường Tiểu học Thanh Vân, được đặt ở thôn, bản Pjải (thuộc xã Thanh Mai hiện nay), gồm 3 lớp nhất, nhì, ba (1 - 2 - 3). Giáo viên dạy học là ông Hà Cát Đoạt, có 5 học sinh Thanh Mai được theo học, gồm: Linh Tấn Thủy, Nguyễn Phúc Đăng, Nguyễn Phúc Bẩy, Hà Thanh Cầm, Hà Đức Thiệu.

Bên cạnh chính sách ngu dân, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách đầu độc đối với nhân dân, đặc biệt là thanh niên với mọi thủ đoạn. Phong tục tập quán lạc hậu, thói hư tật xấu được chính quyền các cấp ra sức dung dưỡng. Thuốc phiện, rượu, tệ đánh bạc đã trở thành một công cụ hữu hiệu để đầu độc người dân. Các tệ nạn đang trở nên phổ biến trong đời sống nhân dân; các hủ tục về ma chay, cưới xin, cúng bái... ngày càng nặng nề.

Vấn đề chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trong nhân dân dưới chế độ thực dân - phong kiến bị hạn chế nhiều. Châu Bạch Thông lúc đó chỉ có 1 y tá, 1 nữ hộ sinh, 1 thầy ký để phục vụ giai cấp thống trị. Người dân đau ốm không có thuốc để chữa bệnh, họ chủ yếu dựa vào các cây thuốc tự thu hái ở trong rừng. Tuy nhiên, phương pháp chữa bệnh này mang tính kinh nghiệm dân gian chỉ có tác dụng ở mức độ nhất định. Do đó, họ phải trông cậy vào thầy cúng, thông qua các nghi lễ cúng ma. Việc cúng bái đòi hỏi nhiều lễ vật như trâu, bò, lợn, gà... gây hao tổn nhiều tiền của trong nhân dân. Đòi

sống người dân Thanh Mai vốn dĩ nghèo đói lại càng thêm túng quẫn. Cuộc sống thiếu thốn nhiều bề từ thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cơ sở y tế đến thiếu điều kiện về vệ sinh phòng bệnh dẫn đến các dịch bệnh như sốt rét, ho gà, lao, lỵ lây lan trong cộng đồng.

Bị áp bức, bóc lột đến cùng cực, nhiều nơi nhân dân đã nổi dậy đấu tranh chống lại sự tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp ngay từ khi chúng đặt bộ máy cai trị ở châu Bạch Thông như cuộc nổi dậy chống lại chế độ thu thuế bất công của đồng bào Dao thuộc hai xã Tân Sơn và Cao Sơn ngày nay (1904); cuộc nổi dậy phá nhà tù do Lý Thảo Long đứng đầu ở nhà giam Bắc Kạn (tháng 10/1914)... Những cuộc đấu tranh trên tuy bị đàn áp dã man, nhưng đã có ảnh hưởng không nhỏ đến các tầng lớp nhân dân Thanh Mai.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Sự kiện đó đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển cách mạng nước ta. Dưới ánh sáng soi đường của Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân ta ngày càng trở nên sôi nổi, rộng khắp trong cả nước. Trong những năm 1932 - 1934, tại châu Bạch Thông đã diễn ra phong trào chống thuế. Nhân dân các dân tộc ở hai tổng Hà Vị và Nông Thượng do ông Nguyễn Bông (ở Xuất Hoá) và ông Hoàng Văn Chi (ở Cao Kỳ) đứng ra tổ chức, đưa đơn kiện quan lại địa phương lên tận

phủ toàn quyền... Dù sự ảnh hưởng của cao trào chưa thực sự mạnh mẽ, chưa tập hợp được quần chúng Thanh Mai vào các tổ chức cách mạng, nhưng đó là những bước chuẩn bị vô cùng cần thiết cho nhân dân các dân tộc xã Thanh Mai ngày nay tham gia vào phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trong các giai đoạn sau này.

Tháng 9/1940, phát xít Nhật chiếm Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng, dâng Đông Dương cho Nhật. Từ đây, nhân dân ta sống trong cảnh một cổ hai tròng. Tháng 02/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Người triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941). Từ sau Hội nghị này, công cuộc chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang được tiến hành gấp rút; phong trào cách mạng ngày càng lan rộng và lớn mạnh. Phong trào Nam tiến từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên để mở đường về xuôi được đẩy mạnh.

Để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng, ngày 23/01/1944, Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn ra đời. Tháng 8/1944, một cán bộ Việt Minh từ Định Hóa sang liên lạc, gây dựng cơ sở ở Nhì Ca (Như Cố), một số quần chúng tích cực được kết nạp vào Hội Việt Minh. Đến tháng 10/1944, hai cán bộ (Nguyễn Văn Quang và Long Giang) được phái sang làm nhiệm vụ củng cố phong trào ở Như Cố. Từ đó cơ sở cách mạng phát triển nhanh ra các xã: Bình Văn, Yên Hân, Cao

Kỳ... Sự kiện này có ảnh hưởng lớn đến phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân Thanh Mai.

Đêm 09/3/1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 08 - 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng kịp thời họp Hội nghị mở rộng, ra bản Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", đồng thời phát động cao trào "*Kháng Nhật cứu nước*". Được bản Chỉ thị soi sáng, khắp nơi trong cả nước đã dấy lên cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, quyết liệt với nhiều hình thức, lấy đấu tranh vũ trang làm trọng tâm, lật đổ chính quyền của địch ở những vùng thôn xã, thành lập chính quyền cách mạng.

Ngày 15/3/1945, đồng chí Nguyễn Văn Duy là người của Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân thay mặt cấp trên đến thôn Khau Chủ để tổ chức vận động tuyên truyền cách mạng⁽¹⁾. Tại khu đất Nà Pò (thuộc địa phận xã Thanh Vân ngày nay) đã diễn ra cuộc mít tinh với thành phần tham gia là quần chúng nhân dân và những đội viên cốt cán của Việt Minh địa phương. Được sự chỉ đạo của đại diện Việt Minh, nhân dân đã bầu ra Ủy Ban Việt Minh lâm thời do ông Linh Tấn Sửu làm Chủ tịch. Ủy ban Việt Minh lâm thời tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền của chế độ thực dân tại xã,

(1) Tư liệu do ông Lương Văn Thắng, sinh năm 1935, thôn, bản Pjái, nguyên là Bí thư Đảng ủy xã Thanh Mai (1988 - 1990) cung cấp.

tịch thu giấy tờ sổ sách, vũ khí, bãi nhiệm các chức dịch trong xã.

Cùng thời gian này, các đoàn thể cứu quốc như “*Thanh niên cứu quốc*”, “*Nông dân cứu quốc*”, “*Phụ nữ cứu quốc*” được thành lập. Đặc biệt, Đội du kích Nà Pồ ra đời với sự tham gia của các chiến sĩ Thanh Mai như Nông Văn Thử, Hà Nhân Ngọc, Hà Đức Hỷ, Vi Văn Liên, Hà Đức Tịnh. Đội đã tích cực tham gia tuần tra canh gác bảo vệ thôn, bản, đưa đường, bảo vệ cán bộ, tập luyện quân sự. Đồng thời, hòa chung khí thế cách mạng đang dâng cao trong cả nước, đồng bào các dân tộc Thanh Mai hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm, tích cực giúp đỡ quân cách mạng, góp phần giúp nhân dân một số địa phương trong huyện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xóa bỏ chính quyền thực dân - phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng.

Cách mạng tháng Tám thành công, cùng với đồng bào cả nước, nhân dân xã Thanh Mai bước vào kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập tự do. Từ đây, quân và dân Thanh Mai tích cực phát huy truyền thống cách mạng, khai thác mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh.

Chương I

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ QUÂN, DÂN VÙNG ĐẤT THANH MAI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. Xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân

Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cũng như các địa phương khác trên địa bàn huyện Bạch Thông, nhân dân vùng đất Thanh Mai có nhiều thuận lợi, trong đó thuận lợi cơ bản nhất đó là sau bao năm sống dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, nay nhân dân được sống cuộc đời độc lập, tự do nên vô cùng phấn khởi, quyết tâm xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Bên cạnh những thuận lợi đó, nhân dân vùng đất Thanh Mai cũng như nhân dân Bạch Thông đứng trước khó khăn trầm trọng về kinh tế - xã hội, mà nghiêm trọng nhất là nạn đói. Một bộ phận gia đình nông dân không có ruộng đã rơi vào tình trạng đói ăn, đứt bữa thường xuyên, nhất là vào độ giáp hạt. Do phải đối phó với những cuộc hành quân tàn phá thường xuyên của quân Nhật nên nhân dân trong vùng không thể ổn định tổ chức sản xuất. Hàng chục bung ruộng phải bỏ hoang. Những diện tích cây cối được thì không có điều kiện chăm bón, cùng với thời tiết diễn biến phức tạp,

hạn hán, lũ lụt tàn phá, gây thất thu lớn về lúa và hoa màu. Nạn đói trở thành một thứ “giặc” đe dọa thường trực đối với hầu hết các gia đình ở vùng đất Thanh Mai. Vì vậy, một số gia đình hết gạo phải lên rừng đào củ mài, củ nâu, hái nấm ăn thay cơm ngày càng nhiều.

Thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị, chính quyền thực dân, phong kiến ở Bắc Kạn nói chung, Bạch Thông nói riêng không hề quan tâm đến việc mở trường dạy học cho con em nhân dân địa phương. Hậu quả chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp đã làm cho đa số nhân dân vùng đất Thanh Mai mù chữ. Nạn đói cũng trở thành một thứ “giặc” cản trở rất lớn đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ mới.

Bên cạnh thủ đoạn kìm hãm nhân dân ta trong vòng tăm tối, thực dân Pháp còn chủ trương khuyến khích, duy trì các phong tục, tập quán lạc hậu; tuyên truyền phổ biến lối sống ích kỉ, hưởng lạc. Một mặt, chúng cấm nhân dân ta nấu rượu tiêu dùng; mặt khác, chúng bắt nhân dân trong vùng phải uống “rượu ty”, do các đại lí rượu của chính quyền thực dân cung cấp. Làng bản nào không tiêu thụ hết số rượu của các đại lí đưa về vẫn phải trả tiền mà còn bị coi là hành động chống đối chính quyền sở tại. Cùng với rượu cồn, chúng dùng thuốc phiện để đầu độc dân ta nhằm lôi kéo mọi người, nhất

là thanh niên sa vào con đường ăn chơi, nghiện ngập, mòn mỏi về thể xác và tinh thần, quên nỗi nhục mất nước.

Một nguy cơ lớn đối với đất nước ta sau khi Cách mạng tháng Tám là giặc ngoại xâm. Ở bắc vĩ tuyến 16, khoảng 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc dưới danh nghĩa Đồng minh vào phía bắc Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật với mưu đồ tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng để dựng lên chính quyền tay sai. Tại Bạch Thông, tuy không có quân Trung Hoa Dân quốc chiếm đóng, càn quét, nhưng là địa phương có đông người Hoa sinh sống nên bọn Việt gian lợi dụng tình hình rối ren, phức tạp để chống phá chính quyền cách mạng. Một số tên cầm đầu tổ chức Nam Dương Hoa kiều hiệp hội ở Bạch Thông ra sức lôi kéo, xúi giục người Hoa trên địa bàn đòi trở lại quốc tịch Trung Quốc. Bọn chúng còn tuyên truyền, khống chế không cho người Hoa thực hiện các nghĩa vụ của công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, gây rất nhiều khó khăn cho công cuộc xây dựng chế độ mới.

Trước tình cảnh đất nước như “*ngàn cân treo sợi tóc*”, ngày 03/9/1945 tại phiên họp đầu tiên, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thảo luận và tán thành 6 vấn đề cấp bách nhất do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra, là: (1). Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc lạc quyên góp gạo để giúp đỡ người nghèo;

(2). Mở chiến dịch chống nạn mù chữ; (3). Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; soạn thảo Hiến pháp dân chủ; (4). Mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; (5). Bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; (6). Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Ngày 04/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 04/SL tổ chức Quỹ Độc lập và từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945 phát động “Tuần lễ vàng” nhằm huy động sự đóng góp của nhân dân để giải quyết khó khăn rất lớn về tài chính của đất nước.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” xác định một số vấn đề cơ bản về đường lối và nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn mới. Chỉ thị chỉ rõ kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là thực dân Pháp; nhiệm vụ chính trong nước là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Tại Bắc Kạn, từ giữa tháng 9/1945, Tỉnh ủy lâm thời đã họp, đề ra các chủ trương, biện pháp cấp bách nhằm giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng, tập trung lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện những nhiệm vụ mới trước mắt. Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức cuộc vận động tăng gia sản xuất trong toàn tỉnh với khẩu hiệu “*Tắc đất, tắc vàng*”,

“Tắc đất bỏ hoang, tắc vàng bỏ phí” và thực hiện tốt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: *“Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”*. Thực hiện chủ trương đó, nhân dân vùng đất Thanh Mai đã tập trung làm cỏ, chăm bón lúa, mở rộng diện tích trồng cấy, tích cực hăng hái tăng gia sản xuất, khai hoang, phục hóa.

Thực hiện nhiệm vụ “chống đói” do Chính phủ đề ra, nhân vùng đất Thanh Mai nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”*⁽¹⁾. Mọi nhà đều đặt hũ gạo cứu đói; mỗi bữa đong gạo nấu cơm đều bớt lại một nắm bỏ vào hũ, định kỳ hằng tuần tập trung số gạo đó cho Ban Cứu tế của xã để ủng hộ những gia đình thiếu đói.

Để giải quyết “giặc đói”, ngày 08/9/1945, Nha Bình dân học vụ được thành lập, chuyên chăm lo việc học chữ quốc ngữ cho nhân dân. Trên địa bàn Thanh Mai, bà con nhân dân các dân tộc, từ cụ già đến em nhỏ, ban ngày đi lao động sản xuất, tối đến lại cùng nhau mang đèn, sách đến lớp, hăng hái học chữ. Phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ thực sự trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ hiểu biết cho nhân dân lao động.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr.31.

Thực hiện 6 việc cần làm ngay của Hồ Chủ tịch và Chỉ thị "*Kháng chiến, kiến quốc*" (25/11/1945) của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Kạn lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trước mắt. Trong đó, điều quan trọng hàng đầu là phải làm tốt công tác bảo vệ và xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân. Bởi vậy, ngay từ tháng 10/1945, Hội nghị Tỉnh ủy lâm thời Bắc Kạn đã đề ra chủ trương củng cố, kiện toàn các đơn vị tự vệ, tự vệ chiến đấu; mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, động viên đông đảo lực lượng quần chúng tham gia vào việc giữ gìn an ninh, trật tự...

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, các xã trên địa bàn huyện Bạch Thông đã xây dựng được lực lượng tự vệ khá mạnh. Mỗi xã ít nhất có một tiểu đội tự vệ, được tổ chức chặt chẽ, thu hút đông đảo con em đồng bào các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao, Cao Lan... tham gia. Khu vực Thanh Mai trong thời điểm này có những đồng chí đã tham gia tích cực vào đội tự vệ du kích xã như: Dương Văn Thu, Hà Văn Quốc, Hà Đức Tịnh, Nông Văn Thử, Hà Nhân Ngọc, Vi Văn Liên,... Mặc dù vũ khí trang bị của các đội tự vệ, du kích xã tuy thô sơ (chủ yếu là súng kíp, dao, kiếm, nỏ), nhưng với tinh thần anh dũng, quả cảm, đội tự vệ, du kích góp phần bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nước ta lúc này là xây dựng, củng cố chính quyền. Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 14/SL về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL, ngày 23/12/1945, nhân dân vùng đất Thanh Mai hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc được tự tay cầm lá phiếu bầu những người đại diện cho mình vào Quốc hội của nước Việt Nam độc lập.

Sau bầu cử Quốc hội, thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ Lâm thời, tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở địa phương không còn cấp tổng. Đầu năm 1946, tổng Nông Thượng và Nông Hạ bị bãi bỏ. Việc thành lập đơn vị hành chính cấp xã được triển khai. Theo đó, xã Mai Lạp và Thanh Vận được sáp nhập thành một xã với tên gọi Thanh Mai. Tên gọi Thanh Mai chính thức có từ thời điểm đó.

Chấp hành Nghị định ngày 04/01/1946 của Chủ tịch Ủy ban Hành chính Bắc Bộ về việc tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp tỉnh, xã, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời khẩn trương chuẩn bị bầu cử, trong đó trọng tâm là bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân và Chính quyền nhân dân cấp xã. Ở xã Thanh Mai, cử tri đến các điểm bỏ phiếu bầu ra đại biểu Hội đồng Nhân dân xã và Hội đồng

Nhân dân tỉnh. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã Thanh Mai đã bầu Ủy ban Hành chính xã do ông Nông Văn Thượng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Đây là chính quyền dân cử đầu tiên ở địa phương được lập ra thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Kết quả của hai cuộc bầu cử tháng 12/1945 và tháng 02/1946, còn có ý nghĩa to lớn về mặt chính trị, khẳng định tính hợp pháp của bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương của nước Việt Nam tự do, độc lập; góp phần quan trọng đập tan mưu đồ thâm độc của kẻ thù là xóa bỏ thành quả Cách mạng tháng Tám, xóa bỏ nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Việc bộ máy chính quyền được xây dựng, củng cố vững chắc là cơ sở cho Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể ở địa phương hoạt động hiệu quả hơn.

II. Chi bộ xã Thanh Mai ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1954)

Trong giai đoạn mới của cách mạng, vấn đề xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở địa phương được đặt ra bức thiết. Đầu năm 1946, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã cử cán bộ xuống trực tiếp chỉ đạo mọi mặt công tác của huyện Bạch Thông và giáo dục tuyên truyền gây dựng cơ sở Đảng trong huyện. Đến giữa năm 1946, Huyện ủy Bạch Thông được thành lập đáp ứng kịp thời yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới. Huyện ủy đầu tiên của huyện Bạch Thông có ba đồng chí,

đồng chí Mỹ Đức được cử giữ chức Bí thư, đồng chí Nông Văn Hảo giữ chức Phó Bí thư.

Từ cuối năm 1946 trở đi, cùng với việc sáp nhập một số xã trong tỉnh, các chi bộ Đảng cơ sở được thành lập ở các xã, liên xã. Đây là những nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi trong công cuộc xây dựng, củng cố và giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám và tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo chủ trương này, những đảng viên ở xã Mai Lạp, Thanh Vận trước kia, nay cùng chung sinh hoạt trong Chi bộ xã Thanh Mai. Đồng chí Nông Văn Thử được Huyện ủy Bạch Thông chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Đồng chí Hà Nhân Ngọc được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Thanh Mai vào cuối năm 1946 là kết quả của quá trình vận động cách mạng, đáp ứng yêu cầu tất yếu của cách mạng ở địa phương. Kể từ đây, chính quyền và nhân dân xã Thanh Mai đã có một tổ chức Đảng chân chính lãnh đạo, vững vàng cùng với quân, dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, hy sinh để chống thực dân Pháp.

Năm 1946, thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Bạch Thông và sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính xã Thanh Mai, nhân dân đã tích cực khai hoang mở rộng diện tích trồng lúa, trồng thêm khoai, sắn và các loại hoa màu

ngăn ngày, không bỏ hoang hóa đất đai. Nhiều thửa ruộng cao thiếu nước đã được các hộ gia đình, thanh niên, tự vệ làm mương, phai, tát nước chống hạn. Nhờ mở rộng diện tích trồng cây và tích cực chống hạn, hai vụ chiêm, mùa năm 1946 ở Thanh Mai cho thu hoạch khá, nên nạn thiếu đói của bà con nông dân trong xã đỡ gay gắt hơn.

Trong thời gian này, các đoàn thể xã đã góp phần tích cực trong việc vận động, duy trì các lớp bình dân học vụ, chống nạn mù chữ, chống tái mù chữ ở xã. Phong trào xây dựng đời sống mới được triển khai, thực hiện bằng những việc làm thiết thực như: Các hộ gia đình tiết kiệm lương thực ngay trong từng bữa ăn, trong các dịp lễ, tết; cần cù lao động, không để ruộng hoang; tiết giảm các "tục lệ" trong cưới cheo, tang ma; các tập tục tốt đẹp của một số dân tộc trên địa bàn xã như "vàn nài", "hốt làng", "làm mải" (đổi công) được phổ biến trong địa phương; cán bộ phải đi đầu trong lao động sản xuất, xóa nạn mù chữ, thực hiện đời sống mới để làm gương cho nhân dân.

Những kết quả đạt được kể từ ngày giành chính quyền đã góp phần ổn định tình hình địa phương, bước đầu đẩy lùi được "giặc đói", "giặc dốt", cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo thêm niềm tin của nhân dân với chế độ mới. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng, Chính quyền dân chủ nhân dân, Mặt trận Việt Minh ngày càng được

nâng cao. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Những kết quả trên tuy chỉ là bước đầu, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng, làm tiền đề cho nhân dân trong xã Thanh Mai tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Về phía thực dân Pháp, với dã tâm “quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa”, từ tháng 9/1945 đến đầu năm 1946, sau khi lần lượt đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp tìm mọi cách đưa quân ra Bắc. Để tỏ rõ thiện chí hòa bình của phía Việt Nam, trong năm 1946, Chính phủ ta đã kí với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ (ngày 06/3/1946) và Tạm ước Việt - Pháp (ngày 14/9/1946), nhân nhượng cho Pháp nhiều quyền lợi quan trọng trên đất nước ta. Nhưng với dã tâm của kẻ xâm lược, thực dân Pháp từng bước lấn tới. Từ cuối tháng 11/1946, quân Pháp gây ra xung đột vũ trang với bộ đội ta, ngang nhiên chiếm đóng Hải Phòng. Từ trung tuần tháng 12/1946, các hành động xâm lược của Pháp càng nghiêm trọng và trắng trợn ở Hà Nội. Trong hai ngày 18 và 19/12, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam, đòi tước vũ khí của quân tự vệ Hà Nội và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Hành động xâm lược của thực dân Pháp buộc nhân dân ta một lần nữa phải đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám vừa giành được.

Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, đêm ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ trước tiên tại Thủ đô Hà Nội và lan nhanh ra cả nước.

Trước kẻ thù xâm lược Pháp đông hơn ta về quân số, mạnh hơn hẳn ta về vũ khí, trang bị và khả năng cơ động tác chiến nên để có thể đánh thắng chúng, Trung ương Đảng đã xác định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và khẳng định *"Kháng chiến nhất định thắng lợi"*.

Trước khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Trung ương Đảng và Chính phủ đã chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) làm An toàn khu (ATK). Từ đầu năm 1947, các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội... đã đặt trụ sở làm việc tại ATK Định Hóa để lãnh đạo quân và dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp. Thanh Mai cũng như các địa phương của huyện Bạch Thông được xác định là địa bàn bảo vệ vòng ngoài của các cơ quan Trung ương.

Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm của mình, cấp ủy, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Thanh Mai đồng tâm, nhất trí, tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và cung cấp cho kháng chiến.

Đồng bào trong xã góp hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng ngàn cây tre, nứa, gỗ, hàng vạn tàu lá cọ để xây dựng nhà ở và làm việc cho các cơ quan kháng chiến, nhà cửa, kho tàng cho các công binh xưởng... Nhân dân các dân tộc trong vùng còn là lực lượng, là “tai, mắt” bảo vệ các cơ quan, kho tàng của Trung ương đóng tại địa phương. Mọi người dân từ già đến trẻ đều thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “ba không” (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt). Là người địa phương, thông thạo địa hình, con em đồng bào Thanh Mai góp phần cùng nhân dân trên địa bàn huyện Bạch Thông tổ chức bảo vệ vững chắc vòng ngoài của ATK. Nhờ đó, tại các vùng trong ATK, tổ chức Đảng, chính quyền luôn luôn được củng cố, phát triển. Sản xuất lương thực, thực phẩm được đẩy mạnh.

Từ ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến trung tuần tháng 10/1947, chiến sự chưa lan đến Bắc Kạn. Tranh thủ thời gian hòa bình, Chi bộ xã Thanh Mai đã lãnh đạo quân và dân địa phương tích cực chuẩn bị mọi mặt cùng với quân và dân các xã trong huyện Bạch Thông sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Năm 1947, đội du kích xã Thanh Mai được thành lập, hoạt động tích cực với những cá nhân tiêu biểu như đồng chí Dương Văn Thu, Hà Đức Hỷ, Hà Đức Đệ, Hà Văn Quốc...

Tháng 4/1947, Ban Xã đội của Thanh Mai được thành lập do đồng chí Lô Văn Méo phụ trách. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích được huấn luyện cách sử dụng các loại súng bộ binh, cách đánh giáp lá cà, cách gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông. Hoạt động Ban Xã đội, đội du kích xã Thanh Mai đã góp phần quan trọng vào công tác bảo mật, phòng gian, duy trì tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

Thực hiện *"tiêu thổ kháng chiến"*, nhân dân xã Thanh Mai dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ đảng, chính quyền đã đóng góp hàng ngàn ngày công xẻ đường, đắp hầm hào, đắp ụ ở trên tuyến đường chính. Dưới sự chỉ đạo của Huyện đội Bạch Thông, Ban Chỉ huy xã đội tiến hành cắm chông ở nhiều nơi để tiêu diệt quân nhảy dù của giặc Pháp.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều gia đình ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tản cư lên Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh có chỉ thị về công tác tản cư, tiếp cư trong đó nhấn mạnh: *"Vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ"*. Ở Thanh Mai, đầu năm 1947, Chi bộ, chính quyền Thanh Mai, Ban Tiếp cư của xã thực hiện nhiệm vụ tiếp đón, bố trí nơi ăn, chốn ở cho hàng trăm hộ gia đình từ dọc theo Quốc lộ 3 như Phố Yên, thị xã Thái Nguyên các tỉnh miền xuôi lên sơ tán. Nhân dân xã Thanh Mai phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, chia sẻ nhà cửa, vật dụng, lương thực những ngày đầu với đồng bào tản cư;

giúp đỡ gỗ, tre, nứa, để đồng bào dựng nhà cửa, chia sẻ ruộng đất để đồng bào tăng gia, sản xuất, ổn định cuộc sống. Mỗi quan hệ giữa đồng bào tản cư và nhân dân địa phương trở nên thân thiết trong sinh hoạt hằng ngày cũng như công việc chung. Đồng bào tản cư coi Thanh Mai như quê hương mình, hăng hái vận động con em tham gia dân quân, du kích, cùng góp công, góp sức tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Thấm nhuần đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã chỉ đạo Nông hội xã tích cực vận động bà con nông dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất trong hai vụ chiêm, mùa năm 1947. Việc thi đua tát nước lên ruộng cao, làm mương, phai dẫn nước chống hạn, làm cỏ, bón phân cho lúa diễn ra ở khắp các thôn, bản. Nhân dân trong xã và nhiều bà con tản cư giúp nhau phục hóa ruộng hoang, phát rừng làm rẫy, trồng thêm lúa và hoa màu ngăn ngày. Nhờ vậy, trong năm 1947, tình trạng thiếu đói trong xã đã giảm.

Như vậy, từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946) đến khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc (07/10/1947), dưới lãnh đạo của Chi bộ xã Thanh Mai, Ủy ban Kháng chiến Hành chính và các đoàn thể trong xã được củng cố một bước, quân và dân trong xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Đến giữa năm 1947, thực dân Pháp đã chiếm được nhiều vùng đất rộng lớn, trong đó có nhiều đô thị lớn của nước ta. Tuy nhiên, chúng đã vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của quân và dân ta trên khắp cả nước. Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã rút về căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Trước tình thế trên, tháng 7/1947, Chính phủ Pháp đã phê chuẩn kế hoạch tấn công lên Việt Bắc của Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương Xa-lăng. Âm mưu của cuộc tấn công là nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Minh, lập chính quyền tay sai, kết thúc chiến tranh, đặt lại ách thống trị thực dân lên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

Sau một thời gian chuẩn bị, sáng ngày 07/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn; 14 giờ 30 phút cùng ngày, đối phương thả gần 300 quân dù đánh chiếm thị trấn Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc tấn công quân sự quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc. Trước tình thế đó, Tỉnh đội Bắc Kạn tổ chức lực lượng đưa hơn 1.000 người dân sơ tán vào xã Thanh Mai để tránh quân địch tàn sát. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, bà con nhân dân xã Thanh Mai đã sẵn sàng nhường nhà ở, chia sẻ lương thực, tương trợ đồng bào trong những thời điểm khó khăn. Ban Tiếp cư (thời điểm này do

đồng chí Hà Đức Hỷ làm Trưởng ban) đã vận động bà con nhân dân trong xã ủng hộ, quyên góp gạo, tiền để nuôi quân.

Cũng trong ngày 07/10/1947, quân, dân thị xã Bắc Kạn đã đón được Tổng Bí thư Trường Chinh ra khỏi vòng vây của kẻ thù. Tại bản Rảo (cách thị xã 7 km về phía nam), đồng chí Trường Chinh tự tay viết bản Chỉ thị “Phát động du kích chiến tranh” và giao cho đồng chí Hồng Kỳ chuyển tới các địa phương để thực hiện. Đây là động lực nhưng cũng là mệnh lệnh để quân và dân tỉnh Bắc Kạn nhanh chóng tiến lên giành thế chủ động trên chiến trường, tổ chức nhiều cuộc phục kích, tập kích, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của địch, ngày 08/10/1947, Bộ Tổng chỉ huy ra Huấn lệnh và chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể cho bộ đội, dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu và Ủy ban Hành chính các cấp. Cùng thời điểm này, từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, quân và dân huyện Bạch Thông bước vào cuộc chiến với ý chí và quyết tâm “hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giành được độc lập thống nhất nước nhà, ủng hộ Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh”.

Thực hiện Huấn lệnh của Bộ Tổng chỉ huy, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Kiên Hành chính xã

Thanh Mai đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, lực lượng du kích và toàn thể nhân dân khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu khi quân địch kéo vào địa phương. Trung đội du kích xã vừa lao động sản xuất, vừa tập luyện, sẵn sàng chiến đấu và nhận lệnh điều động của Huyện đội Bạch Thông. Các thôn trong xã đều đã thành lập được tiểu đội dân quân. Công tác bảo mật phòng gian được thực hiện triệt để. Lực lượng du kích xã và dân quân của các thôn, bản tăng cường tuần tra, canh gác thôn, bản, nhất là về ban đêm.

Ngay sau hôm đầu tiên địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn (08/10/1947), do không thông thạo địa hình nên hai tên địch đã nhảy dù xuống khu rừng Pù Chủ (thuộc địa bàn xã Thanh Vận ngày nay). Ngay sau khi phát hiện quân địch xâm nhập, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo lực lượng dân quân du kích xã Thanh Mai với các cá nhân tiêu biểu như đồng chí: Đinh Quang Cốn, Dương Văn Thu... đã nhanh chóng phối hợp với quần chúng nhân dân tổ chức truy lùng, vây bắt. Sau gần một ngày tìm kiếm, ta đã phát hiện và tiêu diệt một tên địch ở cửa rừng Khuổi Mực, một tên khác ở cánh đồng Khuổi Bon (thuộc Thanh Vận ngày nay). Song song với việc hỗ trợ bộ đội chủ lực đánh địch, dân quân, du kích Thanh Mai còn làm tốt công tác canh gác, bảo vệ cho nhân dân thu, gặt lúa mùa đang chín; đồng thời vận động nhân dân làm vườn không

nhà trống, cất giấu đồ dùng, lương thực, thực phẩm vào trong hang núi, rừng sâu...

Tại Bạch Thông, du kích xã Yên Đĩnh, Chợ Mới, Cao Hòa tập trung lực lượng, phối hợp với Trung đội chống chiến xa (Tiểu đoàn 49) đánh địch tại nhiều đồn trú cũng như những nơi mà địch đi qua. Mặc dù Thanh Mai không nằm trên các địa điểm mà địch chiếm đánh nhưng đội du kích xã luôn trong tư thế sẵn sàng khi chiến sự diễn ra. Quân và dân Thanh Mai đã làm tốt công tác hậu phương, bảo đảm an toàn cho nhân dân vùng có chiến sự tản cư đến.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*. Chỉ thị nêu rõ: *"Cuộc tấn công này của địch không tỏ ra chúng mạnh, có đủ sức đánh ta khắp các mặt trận, mà tỏ ra chúng yếu, phải mạo hiểm"*. Trên cơ sở đó, Chỉ thị vạch ra phương hướng hành động cho quân và dân khu căn cứ: *"Giám chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm, bao vây những căn cứ đó, thu nhỏ lại như những hòn đảo giữa bể, chặt đứt giao thông liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế; giữ gìn chủ lực nhưng cũng phải nhè chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, những trận tiêu diệt; phát động phong trào du kích; bộ đội và dân quân, du kích phối hợp tiêu diệt những cứ điểm chúng mới chiếm, ra sức chế súng kíp, lựu đạn, địa lôi phát cho dân quân và các*

làng chiến đấu...”; “... phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này”⁽¹⁾. Cũng trong ngày 15/10, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc.

Chấp hành Chỉ thị của Trung ương, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Bạch Thông tiếp tục phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, tổ chức nhiều trận đánh trên địa bàn, góp phần tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Trước sức ép ngày càng mạnh của quân và dân ta, từ cuối tháng 10/1947, quân Pháp buộc phải rút bỏ một số vị trí phía bắc và tây bắc Bắc Kạn, dồn quân xuống phía nam của tỉnh. Phán đoán địch có thể lòng sục cướp phá khu vực mà chúng rút quân nên Trung đội du kích xã Thanh Mai được lệnh sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống. Dân quân xã nhanh chóng báo động để nhân dân sơ tán vào rừng. Đúng như dự đoán của ta, địch lòng sục từng thôn, bản để tìm kiếm Việt Minh và du kích. Chúng bắt một số người dân, đánh đập, tra hỏi nhưng không lấy được bất cứ thông tin gì. Cuộc càn quét của địch thất bại, lo sợ bị ta bao vây tiêu diệt, chúng buộc phải rút quân về thị xã.

⁽¹⁾ Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Xem: *Văn kiện Quân sự của Đảng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tập 2, tr.246-247.

Đối phó với các hoạt động quân sự của địch, Bộ Tổng Tư lệnh và Bộ Chỉ huy chiến khu I đã điều động Tiểu đoàn 19 lên đánh địch ở Chợ Mới; Tiểu đoàn 55, Trung đoàn 72 lên đánh địch ở thị xã Bắc Kạn. Theo phương châm “Đại đội độc lập”, “Tiểu đoàn tập trung”, Tiểu đoàn 55 đã tích cực phối hợp với các đội du kích, tự vệ địa phương Bạch Thông tổ chức chặn đánh tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch; đồng thời giúp đỡ, hỗ trợ các lực lượng dân quân, tự vệ địa phương về tổ chức, biên chế, các kỹ năng tác chiến. Tại Bạch Thông, Tiểu đoàn 55 phối hợp với các đơn vị du kích địa phương liên tiếp tổ chức các trận đánh phục kích địch trên đường hành quân và tập kích địch ở những nơi chúng đóng quân. Tiêu biểu là trận đánh tập kích lực lượng địch ở Chợ Mới và cầu Ổ Gà (ngày 15/10), Cao Hòa (ngày 19/10), khe Vài Nòn, phía đông nam Chợ Mới 3 km (cuối tháng 10, đầu tháng 11). Những trận đánh đó đã làm thất bại mục tiêu hành quân của địch, gây cho địch nhiều thiệt hại cả về quân số và trang bị vũ khí, bảo vệ lực lượng ta, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân. Trong khi đó, trên các mặt trận Đường số 4, mặt trận sông Lô, quân địch cũng bị quân, dân ta chặn đánh rất quyết liệt, làm thất bại chiến lược “Hai gọng kìm” bao vây Việt Bắc từ hướng đông và hướng tây.

Như vậy, sau hơn 2 tháng đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào thế bị bao vây, chia cắt. Đi đến

đâu, quân Pháp cũng bị quân, dân ta chặn đánh. Quân số, vũ khí của chúng ngày càng bị tiêu hao. Không thực hiện được mục tiêu cơ bản của cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, từ hạ tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút khỏi Việt Bắc. Tuy vậy, địch vẫn chiếm đóng một số vị trí quan trọng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, phố Ngân Sơn, Bằng Khẩu để phục vụ cho những toan tính lâu dài.

Với thắng lợi trong Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, ta đã làm thất bại mọi âm mưu chiến lược của kẻ địch, bảo vệ an toàn cơ quan lãnh đạo kháng chiến, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, duy trì lực lượng bộ đội chủ lực và những cơ sở kháng chiến lâu dài. Trong chiến dịch này, quân và dân Thanh Mai tự hào đã góp phần cùng quân, dân tỉnh Bắc Kạn tiêu diệt, ngăn cản địch; đặc biệt là nhân dân xã Thanh Mai đã hoàn thành tốt công tác tiếp đón, bảo vệ an toàn cho dân vùng chiến sự tản cư đến.

Phát huy đà thắng lợi trong Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, trong những năm 1948, 1949, các hoạt động quân sự của ta trên địa bàn huyện Bạch Thông tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Được sự hỗ trợ tích cực của bộ đội chủ lực, các đội du kích địa phương của huyện Bạch Thông chủ động tổ chức các trận đánh phục kích địch trên Quốc lộ 3 gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đồng thời ta liên tiếp tổ chức các trận

bao vây, đánh tập kích vào các địa điểm Pháp đóng quân ở thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, thu và phá hủy nhiều vũ khí, làm cho tinh thần quân địch trở nên hoang mang, dao động. Riêng đồn Phủ Thông, địch bị ta tấn công ba lần, lần thứ nhất vào ngày 30/11/1947, lần thứ hai diễn ra ngày 12/3/1948. Đặc biệt trận đánh ngày 25/7/1948, ta tiêu diệt hơn 100 tên địch phá hủy và thu nhiều phương tiện chiến tranh.

Trước tình thế bị bao vây cô lập, nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 09/8/1949 quân Pháp đóng tại thị xã Bắc Kạn buộc phải rút lên Cao Bằng. Sau đó, quân Pháp lần lượt rút khỏi địa phận tỉnh Bắc Kạn: Phủ Thông (11/8/1949), Nà Phặc (13/8/1949), Ngân Sơn (15/8/1949), Bằng Khẩu (18/8/1949). Bắc Kạn sạch bóng quân thù. Vui mừng trước thắng lợi của quân và dân ta, ngày 24/8/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư ghi nhận công lao, động viên nhân dân Bắc Kạn, trong đó có đồng bào các dân tộc Thanh Mai.

Ngày 10/8/1949, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra Chỉ thị số 46-CT/TUBK về việc Đảng bộ Bắc Kạn phải gấp rút làm ngay sau khi địch rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Trong đó, Chỉ thị xác định: Đảng bộ các huyện gấp rút củng cố cơ sở quần chúng, chính quyền và Đảng bộ tuyên truyền, động viên nhân dân bán thóc cho Chính phủ; xây dựng lực lượng bộ đội địa phương; tiếp tế gạo, muối cho nhân dân thị xã, khoai, gạo,

muối dự trữ cho bộ đội, cơ quan, đoàn thể; Ban Canh nông cấp hạt giống cho nhân dân tăng gia sản xuất. Đồng thời, tăng cường đoàn kết toàn dân thực hiện quân, dân nhất trí, chống mọi âm mưu chia rẽ của địch; củng cố bộ máy cơ sở theo hướng tập trung thống nhất, phục vụ kháng chiến; tiếp tục củng cố và mở rộng các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân cứu quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, nhằm đẩy mạnh công tác tập hợp, tuyên truyền, giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng giác ngộ về mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu chế độ mới và quyết tâm kháng chiến.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ Đảng Thanh Mai đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân trong xã bắt tay ngay vào công tác sản xuất để ổn định đời sống kinh tế. Ngay trong năm 1948, tại các thôn, bản, đồng bào nhân dân thi đua tăng gia sản xuất làm ra nhiều lúa gạo, hoa màu. Vụ mùa năm 1949, bị nắng hạn, nhiều cánh đồng bị thiếu nước. Các hộ nông dân, có sự hỗ trợ của anh em du kích, thanh niên, phụ nữ đã thi đua đắp đập, làm mương, phai, tát nước chống hạn, bón thêm phân chuồng, phân xanh cho lúa. Các hộ nông dân, các hộ tản cư tích cực khai hoang phục hóa, làm nương nên diện tích gieo trồng cây lương thực tăng. Nhờ vậy, đời sống của người nông dân trong xã đã được cải thiện một bước cơ bản.

Cùng với tập trung sản xuất nông nghiệp, xã còn tăng cường phát triển thương nghiệp. Thanh Mai và một số nơi

như Chợ Mới, Sáu Hai được chọn là trung tâm buôn bán cho nhân dân địa phương và các vùng lân cận. Mặt hàng buôn bán chủ yếu là nông cụ (cày, cuốc, liềm, hái); thổ sản (củ nâu, sa nhân) và những sản phẩm của nghề dệt như bông, vải...

Phong trào quyên góp, ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ nhau về lương thực, đồ dùng sinh hoạt được phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Trong năm 1949, nhân dân xã Thanh Mai đã đóng góp cho bộ đội hàng tạ gạo thông qua phong trào *"Bỏ vào lọ gạo kháng chiến"* và *"Cấp dưỡng cho địa phương quân"*. Đi đầu trong phong trào quyên góp ủng hộ kháng chiến phải kể đến vai trò nòng cốt là hoạt động của Chi hội Phụ nữ xã. Ngoài việc động viên bà con trong xã tham gia tích cực vào phong trào *"Phụ nữ đứng lên ủng hộ Vệ Quốc quân"*, Hội Phụ nữ xã còn tham gia tích cực phong trào khâu chăn, áo cho bộ đội để hưởng ứng chiến dịch *"Mùa đông binh sĩ"*. Mặc dù số tiền quyên góp không nhiều nhưng thể hiện được tấm lòng, tình cảm nơi hậu phương đối với tiền tuyến.

Sau khi tỉnh Bắc Kạn được giải phóng, Chi ủy xã Thanh Mai được kiện toàn. Về tổ chức Đảng, đồng chí Hà Đức Tịnh được Huyện ủy Bạch Thông chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ⁽¹⁾. Trong giai đoạn mới, Chi bộ xã Thanh Mai đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, quân và dân trong xã đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ công tác mà trọng tâm là nhiệm vụ

(1) Theo Sơ yếu lí lịch đảng viên của đồng chí Hà Đức Tịnh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Thanh Mai.

xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Trong công tác xây dựng lực lượng bán vũ trang, Ban Chỉ huy Xã đội Thanh Mai được kiện toàn gồm có 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó kiêm trung đội trưởng trung đội du kích, 1 xã đội phó phụ trách dân quân. Mỗi thôn có một tiểu đội dân quân. Để xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực với quy mô lớn, đầu năm 1949, Chính phủ ban hành “Chế độ quân vụ” nhằm động viên đông đảo thanh niên gia nhập quân đội. Thực hiện chủ trương này, từ năm 1949, tỉnh Bắc Kạn tổ chức thống kê, cấp thẻ cho thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ (bao gồm cả dân quân, du kích, cán bộ, công nhân viên các cơ quan) để theo dõi, quản lý phục vụ cho công tác tuyển quân. Tuy vậy, công tác tuyển quân của Bạch Thông nói chung và Thanh Mai nói riêng trong những năm đầu gặp nhiều khó khăn. Theo tập tục từ lâu đời, thanh niên ở địa phương quen sống tự do nên không muốn vào bộ đội vì vừa phải xa nhà, vừa sợ bị gò bó. Mặt khác, vì thiếu lao động nên nhiều gia đình cũng không muốn cho chồng, con nhập ngũ. Đầu năm 1953, huyện Bạch Thông được giao chỉ tiêu tuyển quân là 36 người nhưng con số chỉ đạt là 32 người, riêng 2 xã Thanh Mai và Cao Hòa không có ai tham gia⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo số 41-BC/BT ngày 08/8/1953 của Huyện ủy Bạch Thông về tình hình công tác tháng 7/1953, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

Để khắc phục tình trạng trên, Chi ủy xã Thanh Mai đã chấn chỉnh lại tình hình. Cấp ủy, chính quyền, cùng các ngành có liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng hoàn cảnh các đối tượng rồi mới lập danh sách gọi nhập ngũ; tuyên truyền cho gia đình và bản thân binh sĩ nắm rõ chủ trương, chính sách của Đảng và của địa phương về công tác tuyển quân; đồng thời địa phương có biện pháp giúp đỡ những gia đình có người nhập ngũ gặp khó khăn... Với những biện pháp đó, công tác tuyển quân ở Thanh Mai đã đạt được kết quả tích cực. Từ 1 xã “trầy trật” nhất huyện thì đến cuối năm 1953, Thanh Mai đã tuyển được 10 người⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị định số 438-NĐ/TT ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban Công an ở cấp xã, Công an xã Thanh Mai được thành lập. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Công an huyện Bạch Thông, Ban Công an xã Thanh Mai đã khẩn trương củng cố bộ máy tổ chức từ cấp xã xuống các thôn, bản, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra ở địa phương, tổ chức tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho nhân dân về công tác an ninh trật tự và tham mưu cho lãnh đạo xã tiến hành những biện pháp bảo mật phòng gian, ngăn chặn những âm mưu, hành động chống phá của kẻ địch.

(1) Theo Báo cáo số 52-BC/BT ngày 10/11/1953 của Huyện ủy Bạch Thông về Công tác của huyện Bạch Thông từ ngày 11/10 đến ngày 10/11/1953, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, lực lượng dân quân du kích địa phương tiếp tục được kiện toàn. Trung đội dân quân xã với khoảng 40 đồng chí, được biên chế thành 3 tiểu đội. Lực lượng dân quân dự bị của xã được tổ chức biên chế thành 10 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 5 đến 7 thành viên. Các tiểu đội do trưởng thôn trực tiếp quản lí, điều hành, được xã đội tổ chức huấn luyện. Ngoài nhiệm vụ giữ gìn an ninh thôn, bản, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương, các lực lượng này sẵn sàng bổ sung cho quân đội khi được điều động.

Để bảo đảm giao thông theo tinh thần Chỉ thị "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang Tổng phản công" (01/1950) của Trung ương, tỉnh Bắc Kạn phát động *Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*, gần 50% cán bộ các cơ quan Dân - Chính - Đảng và lực lượng vũ trang trong tỉnh được tập trung cho chiến dịch này. Từ tỉnh đến các xã đều thành lập Ban Huy động dân công do một Ủy viên Thường vụ cấp ủy phụ trách. Tuy nhiên, trong thời gian này, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích ở Thanh Mai nói riêng và nhiều địa phương khác bị coi nhẹ. Trong một bộ phận cán bộ và nhân dân có biểu hiện tư tưởng chủ quan, cho rằng địch đã phải rút chạy thì chúng không đủ khả năng đánh lên một lần nữa; việc bảo vệ làng, bản vì thế cũng không còn cấp thiết như trước... Một số dân quân, du kích còn cho rằng, nhiệm

vụ chiến đấu đã kết thúc, việc sửa chữa cầu, đường là nhiệm vụ của toàn dân, mọi người đều phải gánh vác; vào dân quân, du kích phải làm thêm các việc huấn luyện, vận chuyển vũ khí, canh gác, tuần tra... Vì vậy, việc huy động dân công làm cầu đường ở Thanh Mai không đạt hiệu quả. Điển hình như năm 1952, công tác khôi phục cầu đường ở Thanh Mai chỉ đạt được 46% công việc được giao⁽¹⁾.

Để chấn chỉnh tình hình, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh Bắc Kạn đã yêu cầu các địa phương phải thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng lực lượng dân quân. Quán triệt sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến xã Thanh Mai đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền để bà con hiểu về công tác sửa chữa cầu đường; đồng thời có những biện pháp nghiêm khắc đối với những đối tượng cố tình trốn việc, không ra công trường. Nhờ đó, những hạn chế trong công tác huy động dân quân du kích đi làm lại cầu đường ở Thanh Mai đã được khắc phục. Năm 1953, Thanh Mai cùng với các xã Phong Lưu, Yên Hân, Cao Hòa, Yên Đĩnh đã huy động được 335 người, trong đó có 93 người là du kích làm đường. Quân, dân Thanh Mai cùng các địa phương trên địa bàn huyện đã khôi phục hàng trăm ki-lô-mét đường trên các tuyến giao thông quan trọng, bảo đảm yêu cầu vận tải, chi viện chiến

⁽¹⁾ Theo Báo cáo số 10-BC/BT của Huyện ủy Bạch Thông về Công tác tháng 02/1952, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

trường từ hậu phương ra tiền tuyến. Đặc biệt, sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, Quốc lộ 3 trở thành đường giao thông chiến lược của ta trên chiến trường Bắc Đông Dương. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Kạn được Trung ương giao nhiệm vụ bằng mọi giá bảo đảm giữ vững mạch máu giao thông trên tuyến đường huyết mạch này (đoạn qua địa bàn tỉnh). Thấy rõ tầm quan trọng của Quốc lộ 3 đối với công cuộc kháng chiến của ta, thực dân Pháp đã huy động lực lượng lớn máy bay đánh phá ác liệt cả ngày lẫn đêm. Máy bay Pháp tập trung đánh phá vào những đoạn đường xung yếu, khó sửa chữa như Chợ Mới, Cao Kỳ, bến phà Bắc Kạn... Cường độ bắn phá mỗi ngày một tăng. Để hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm giao thông suốt trong mọi tình huống, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã tập trung cán bộ, có lúc tới 80% vào công tác sửa chữa cầu, đường. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, Thanh Mai đã thống kê, phân loại dân công theo *Điều lệ dân công* của Chính phủ và theo tình trạng sức khỏe của từng người. 1/3 lực lượng du kích xã đều tham gia vào dân công xã, sẵn sàng chiến đấu.

Để chuẩn bị cho cuộc phát động giảm tô nên lực lượng dân quân, du kích ở Thanh Mai được tập trung củng cố để làm tròn nhiệm vụ. Tỉnh đội cử cán bộ xuống 4 xã Thanh Mai, Yên Đĩnh, Yên Hân, Cao Hòa chỉ đạo thí điểm, rút kinh nghiệm. Từ đó, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du

kích có những chuyển biến tích cực. Nhiệm vụ xây dựng dân quân, du kích được các cấp, các ngành tham gia. Lực lượng dân quân, du kích của Thanh Mai từng bước phát triển. Công tác huấn luyện dân quân, du kích cũng được chú ý. Tuy nhiên, việc trang bị vũ khí cho du kích nói chung rất sơ sài. Ngoài súng kíp, mã tấu, dao găm, địa phương chỉ được trang bị từ 2 đến 10 khẩu súng quân dụng, chủ yếu là súng cũ của Pháp. Kinh phí bảo đảm cho du kích hoạt động cũng không có, ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện, công tác sẵn sàng chiến đấu.

Cùng với xây dựng lực lượng chiến đấu, xã Thanh Mai còn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp với Hội Nông dân là nòng cốt. Bà con nhân dân trong xã tập trung làm nương, phai, khoanh vùng giữ nước chống hạn, đẩy mạnh khai hoang phục hóa, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Ruộng đất canh tác ở Thanh Mai tuy nhiều (khoảng 5,5 sào/người, tương đương mức bình quân chung của tỉnh), nhưng chỉ sản xuất 1 vụ, nên hằng năm nhân dân vẫn thiếu ăn từ 2 đến 3 tháng. Năm 1950, tình hình sản xuất của địa phương gặp khó khăn do hạn hán. Thanh Mai thiếu mạ do chân ruộng ở chỗ cao không có nước, mạ quá lúa. Trước tình trạng đó, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã chỉ đạo đổi giống Nam Ninh ở xã Nông Thượng để bà con gieo lại mạ. Từ năm 1950, Thanh Mai được các cơ quan Khuyến nông - khai hoang, Tín dụng - sản xuất, Thủy nông... của tỉnh dành một phần kinh phí cho

nông dân vay để mua sắm nông cụ, trâu, bò, phục vụ sản xuất. Cấp ủy, chính quyền xã động viên nhân dân tích cực gieo trồng cây lương thực, thực phẩm, bảo đảm cấy hết diện tích, đúng thời vụ, đắp bờ giữ nước, tăng cường phân bón, bảo vệ, thu hoạch mùa màng kịp thời. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa và cây trồng tăng cao, không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân, mà bước đầu đã có đóng góp cho kháng chiến. Năm 1951, xã Thanh Mai đóng góp cho Nhà nước được 57 tấn lương thực⁽¹⁾.

Trong thời gian này, phi cơ của địch gia tăng hoạt động nhằm phá hoại cầu đường, mùa màng. Ngày 07/11/1952, phi cơ địch bắn đại bác xuống địa bàn xã Thanh Mai, mặc dù không thiệt hại về người nhưng cuộc sống, sản xuất của nhân dân bị đảo lộn: Trâu chết 4 con; mùa màng bị phá hủy; dân hoang mang, sản xuất đình trệ. Trên cánh đồng Tổng Tạng, Nà Pén luôn bị máy bay địch rập rình bắn phá, thả côn trùng phá hoại mùa màng. Khắc phục tình trạng đó, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tổ chức thời gian lao động phù hợp, làm vào chiều muộn và sáng sớm, chủ động các tình huống ẩn nấp khi có báo động. Bên cạnh đó, xã thực hiện chủ trương tạm cấp ruộng đất hoang cho nông dân sản xuất. Những năm tiếp theo, xã tiếp tục phát động phong trào thi đua sản xuất lương

⁽¹⁾ Theo Báo cáo số 09-BC/BT ngày 26/3/1953 của Thường vụ Huyện ủy huyện Bạch Thông, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

thực với hoạt động hiệu quả của của tổ đổi công. Thông qua các tổ đổi công, các hộ nông dân chủ động điều hòa nhân lực, hỗ trợ nhau cả về giống, vốn, sức kéo... Các cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện tiếp tục cho nông dân trong huyện vay hàng tấn thóc giống. Ngoài lúa chiêm, diện tích lúa Nam Ninh mỗi năm một tăng. Để bảo đảm nước tưới, hệ thống mương, phai trên các cánh đồng được tu sửa thường xuyên... Các loại hoa màu cũng phát triển khá, diện tích sản ở Thanh Mai tăng từ 2 đến 3 lần so với những năm trước. Sản xuất phát triển, thu nhập của các hộ gia đình tăng lên rõ rệt. Nhân dân phấn khởi, tích cực đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến.

Ngoài sản xuất lương thực, nhân dân xã Thanh Mai còn khai thác lâm sản (sa nhân, mộc nhĩ, nấm hương...) phục vụ nhu cầu dân sinh và kháng chiến. Trong những năm kháng chiến, Thanh Mai là một trong những xã khai thác được nhiều củ nâu và sa nhân nhất của huyện Bạch Thông.

Công tác văn hóa xã hội, giáo dục, y tế cũng phát triển. Hoạt động của các lớp bình dân học vụ được duy trì. Cán bộ, đồng bào về xã sơ tán cũng tích cực tham gia dạy học và đi học. Một số người sau khi hoàn thành lớp sơ phạm 9 tháng do tỉnh Bắc Kạn mở đã trở về địa phương tham gia công tác bình dân học vụ. Nhờ đó, người dân trong xã biết đọc, biết viết ngày càng tăng. Công tác y tế được đẩy mạnh. Một số bệnh truyền nhiễm như lao, thủy đậu trong thời kỳ này đã

được đẩy lùi. Tuy đang là thời chiến nhưng phong trào văn nghệ vẫn phát triển mạnh. Mặt trận Việt Minh của xã thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Chính phủ, ca ngợi tinh thần kháng chiến toàn dân, biểu dương việc làm tốt của con người mới, phê phán, uốn nắn những thói hư, tật xấu của xã hội cũ còn sót lại.

Về xây dựng chính quyền, năm 1951, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã khóa III đã diễn ra. Sau cuộc bầu cử thành công, Hội đồng Nhân dân xã đã họp để bầu ra các chức vụ chủ chốt. Theo đó, đồng chí Linh Tấn Sửu được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Đồng chí Lô Văn Méo giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban. Một số đoàn thể khác cũng được kiện toàn. Đồng chí Nông Văn Linh phụ trách Xã đội; đồng chí Nguyễn Phúc Thìn phụ trách Ban Công an xã⁽¹⁾.

Về công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1950 - 1953, Chi bộ xã Thanh Mai đã kết nạp được 4 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên lên 21 đồng chí. Ban Chi ủy có 5 đồng chí do đồng chí Hà Đức Tịnh làm Bí thư. Trong thời kỳ này, công tác giáo dục tư tưởng cho đảng viên gặp nhiều khó khăn. Ngày 01/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp nhằm bảo đảm tính công bằng về nghĩa vụ đóng góp của nhân dân cho kháng chiến. Đây là chính sách

⁽¹⁾ Theo *Bảng tổng hợp danh sách nhân sự xã Mai Lạp thời kỳ 1947 - 2007*, tài liệu do Đảng ủy xã Mai Lạp cung cấp, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Mai Lạp.

mới của Đảng nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng. Tuy nhiên, trong giai đoạn ban đầu, đa số nhân dân, trong có có nhiều cán bộ, đảng viên chưa hiểu rõ mục đích của chính sách thuế nên đã khai giấu diện tích gieo trồng để giảm thuế. Ở Thanh Mai, một nửa cán bộ đảng viên được học tập về chính sách thuế nông nghiệp nhưng thiếu tích cực, thiếu gương mẫu, né tránh công tác này⁽¹⁾. Đây chính là lí do khiến xã Thanh Mai luôn là địa phương không nộp đủ thuế vào kho Nhà nước. Cán bộ, đảng viên đa phần không gương mẫu. Nhân dân luôn lấy cớ đường xa, phải leo dốc nên không nộp được nhanh⁽²⁾. Trước tình hình đó, các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ đã tham gia học tập lớp huấn luyện giáo dục cán bộ do Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Bạch Thông mở. Sau khi tập huấn xong, đồng chí Bí thư, Phó Bí thư đã tổ chức phổ biến cho các đồng chí là đảng viên, cán bộ xã. Chi ủy còn tổ chức được 20 nhóm với 346 người tham dự (234 nam, 112 nữ). Sau cuộc học tập, ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nghĩa vụ nộp thuế đã chuyển biến theo hướng tích cực. Từ một địa phương không nộp thuế cho Nhà nước, riêng vụ hạ năm

(1) Theo Báo cáo số 65-BC/BT ngày 15/11/1952 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về công tác từ 07/10 đến 07/11/1952 của Đảng bộ huyện Bạch Thông, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

(2) Theo Báo cáo số 10-BC/BT ngày 08/02/1952 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về tình hình công tác tháng 02/1952 của Đảng bộ huyện Bạch Thông, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

1953, xã Thanh Mai được Huyện giao 17 tấn thóc, hoàn thành 16.790 tấn; 4 tấn thóc nộp bằng tiền, hoàn thành 3.825 tấn, đứng thứ hai trong toàn huyện⁽¹⁾. Trong công tác làm nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, có nhiều đồng chí là đảng viên ở Chi bộ Thanh Mai đã gương mẫu, tích cực, được Huyện ủy Bạch Thông nêu gương, khen thưởng vì có hoạt động tích cực trong phong trào sản xuất của địa phương, điển hình như các đồng chí: Nguyễn Phúc Thìn, Hà Nhân Tiêu, Dương Văn Thu, Thị, Thành, Liên⁽²⁾...

Bên cạnh đó, Chi bộ luôn giữ nghiêm kỉ luật Đảng, thường xuyên đấu tranh chống những biểu hiện vi phạm nguyên tắc Đảng. Qua kiểm tra, đánh giá, đã có 3 đảng viên bị khai trừ⁽³⁾.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc chỉnh đốn chính quyền dân chủ nhân dân cấp xã, đồng thời để chuẩn bị cho đợt phát động giảm tô, tháng 8/1953, xã Thanh Mai được chia tách thành 3 xã - Hợp Thành, Bình Lập và Hồng Ngân. Chi bộ xã Thanh Mai chia tách thành 3 chi bộ là Hồng

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết 01-NQ/BT ngày 17/3/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về Thi hành khen, phạt sau phát động quần chúng, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

⁽²⁾ Theo Nghị quyết số 01-NQ/BT ngày 17/3/1954 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về khen thưởng và kỉ luật đảng viên, tài liệu lưu tại văn phòng Huyện ủy Bạch Thông. Do tài liệu ghi không đầy đủ họ tên của các đảng viên nên Ban Biên soạn chỉ nêu được tên của đảng viên.

⁽³⁾ Theo Báo cáo ngày 16/02/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về công tác từ 16/01 đến 16/02/1954, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

Ngân, Bình Lập, Hợp Thành. Về địa giới hành chính, xã Hồng Ngân tương đương với xã Thanh Mai ngày nay.

Để củng cố, kiện toàn Chi ủy, ngày 28/02/1954, Huyện ủy Bạch Thông ban hành Nghị quyết số 02/NQ-BT công nhận Ban Chi ủy xã Hồng Ngân. Đồng chí Nguyễn Phúc Thìn được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã; đồng chí Lường Văn Khang được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Hà Nhân Tiêu giữ chức vụ Chi ủy viên⁽¹⁾. Đến tháng 7/1954, Huyện ủy Bạch Thông ra quyết nghị bổ sung đồng chí Vy Văn Liên vào Ban Chấp hành Chi bộ xã. Sau khi được thành lập, Chi bộ xã Hồng Ngân đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phục vụ chiến đấu ở địa phương. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Hồng Ngân khẩn trương phân công nhiệm vụ cho các đồng chí đảng viên, tiến hành củng cố bộ máy chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể của quần chúng. Mặc dù số lượng đảng viên còn ít, năng lực còn hạn chế, nhưng các đảng viên trong Chi bộ đều nêu cao tinh thần đoàn kết, học hỏi và đi đầu trong các phong trào.

Nhằm thúc đẩy sản xuất và động viên tinh thần chiến đấu của bộ đội trên chiến trường, Đảng và Chính phủ đã ban

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 02-NQ/BT ngày 28/4/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về việc tạm thời công nhận các Ban Chi ủy tại các xã phát động quần chúng, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

hành nhiều sắc lệnh liên quan đến vấn đề ruộng đất như: Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 ấn định mức giảm tô 25% so với mức tô trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với các chủ ruộng; Sắc lệnh số 25/SL ngày 13/02/1950 về sử dụng ruộng đất vắng chủ trong kháng chiến; Sắc lệnh số 26/SL ngày 15/02/1950 về thành lập Ban Giảm tô (sau đổi thành Ban Giảm tô, Giảm tức); Sắc lệnh số 89/SL ngày 22/5/1950 quy định việc giảm lãi, xóa nợ, hoãn nợ; Sắc lệnh số 40/SL ngày 15/7/1951 ban hành Điều lệ tạm thời về thuế nông nghiệp... Những chủ trương đó của Đảng và Chính phủ đã tạo động lực mạnh mẽ động viên người nông dân sản xuất trên đồng ruộng, người chiến sĩ chiến đấu trên chiến trường. Đầu năm 1953, Trung ương Đảng đề ra chủ trương *"Phát động quần chúng triệt để giảm tô, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất"*.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chi ủy đã lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, điều lệnh của Chính phủ đến mọi tầng lớp nhân dân đồng thời giao nhiệm vụ cho các đồng chí Chi ủy viên, Ủy viên Ủy ban, Nông hội và các Trưởng, Phó thôn tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Một số người tái ngũ, trở về gia đình, tham gia vào đội giảm tô địa phương, trở thành lực lượng hậu thuẫn của quần chúng nhân dân (như ông Hà Văn Quốc, sau khi tham gia chiến dịch Hòa Bình đã trở về địa phương tham gia vào đội giảm tô).

Ban Giám tô, Giám tức, Ban Thuế nông nghiệp của xã được thành lập làm nhiệm vụ giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính tiếp xúc, vận động, đấu tranh về pháp lí với các địa chủ để thực hiện giảm tô 25% theo đúng tinh thần của Sắc lệnh số 78/SL.

Trên chiến trường, sau những thất bại liên tiếp, ngày 07/5/1953, với sự thỏa thuận của Mĩ, Chính phủ Pháp cử Tướng Hăng-ri Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương và thông qua Kế hoạch Na-va (7/1953) với hy vọng sẽ “chuyển bại thành thắng” trong vòng 18 tháng. Chủ trương chiến lược của ta là: Giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính. Tập trung lực lượng, mở những cuộc tấn công vào các hướng địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một phần sinh lực, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó với ta. Phương châm chiến lược là: *“Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh ăn chắc và tiến ăn chắc”*.

Với phương hướng và phương châm chiến lược đó, ta đã từng bước làm thất bại Kế hoạch Na-va. Pháp buộc phải thay đổi kế hoạch, quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, chấp nhận một cuộc quyết chiến chiến lược tại đây và sẵn sàng “nghiền nát” bộ đội chủ lực của ta. Đến tháng 3/1954, Điện Biên Phủ trở thành căn cứ quân sự lớn nhất Đông Dương với lực lượng

lúc cao nhất lên đến 16.200 tên, được bố trí thành một hệ thống phòng thủ chặt chẽ gồm 49 cứ điểm, chia thành 3 phân khu với các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua Kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, để tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, Chi ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hồng Ngân lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phải luôn luôn đề cao cảnh giác; hăng hái sản xuất, sẵn sàng chi viện cho chiến trường; đội du kích xã sẵn sàng trong mọi tình huống.

Ngày 13/3/1954, ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bằng phương châm “đánh chắc, tiến chắc” với các hình thức tác chiến “vây, lấn, tấn, triệt, diệt” làm cho quân Pháp đồn trú ở đây vô cùng khốn đốn. Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, ngoan cường với tài thao lược của Bộ Chỉ huy chiến dịch do Đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng đầu, 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ hoàn toàn. Ta tiêu diệt 21 tiểu đoàn thiện chiến của địch, 16.200 quân địch bị tiêu diệt và bắt

sống, trong đó có tướng Đờ Caxtori chỉ huy Tập đoàn cứ điểm.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhân dân Miền Bắc được sống trong hòa bình, tập trung khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Vượt lên những khó khăn gian khổ, hy sinh mất mát trong chiến tranh, cán bộ và nhân dân xã Hồng Ngân đã dũng cảm, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, giành thắng lợi to lớn, toàn diện và vẻ vang.

Có thể khẳng định trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, quân, dân trong xã phối hợp với các lực lượng vũ trang quân khu, tỉnh, huyện đánh nhiều trận lớn nhỏ góp phần tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, thu nhiều vũ khí. Cùng với nhiệm vụ đó, nhân dân còn tích cực tham gia đóng góp cho kháng chiến, đi bộ đội, dân công phục vụ chiến đấu. Trong 9 năm (1946 - 1954), đã có nhiều người con của Thanh Mai đi bộ đội, tham gia chiến đấu ở khắp các chiến trường. Trong đó, ở Hồng Ngân có 5 liệt sĩ, 4 thương binh. Những đóng góp đó đã phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết quân, dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng, phục vụ chiến đấu, bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân ta.

Chương II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HỒNG NGÂN, THANH MAI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975

I. Chi bộ xã Hồng Ngân lãnh đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội và thực hiện kế hoạch Nhà nước giai đoạn 1954 - 1964

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ đã nhảy vào thay chân Pháp và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Nhiệm vụ của nhân dân ta trong giai đoạn này là vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, vừa đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện giải phóng Miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ.

Tháng 7/1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp Hội nghị lần thứ 6 đã đề ra 3 nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là: Tranh thủ và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ

trong cả nước; tăng cường lực lượng quân đội nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân mạnh mẽ và thích hợp với yêu cầu của tình hình mới; tiếp tục thực hiện người cày có ruộng, ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà. Cụ thể hóa nghị quyết trên, Hội nghị Bộ Chính trị (9/1954) chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của Miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân.

Tại Hồng Ngân, thuận lợi cơ bản nhất của địa phương đó là nhân dân đã được sống trong hòa bình; người nông dân đã có ruộng đất, được chủ động canh tác, sản xuất trên phần ruộng của mình. Do đó, đường lối xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của Đảng được đại đa số nhân dân trên địa bàn xã đã hưởng ứng nhiệt liệt, tham gia với tinh thần tích cực.

Tuy nhiên, bước vào giai đoạn mới, Chi bộ và nhân dân xã Hồng Ngân phải đối diện với những khó khăn, đó là nền kinh tế thuần nông lạc hậu, cơ sở vật chất thiếu thốn. Nếp sinh hoạt của địa phương cũng có xáo trộn khi những gia đình từ xuôi lên tản cư, hầu hết trở về quê hương, bỏ lại ruộng vườn, nhà cửa. Nhiệm vụ đặt ra cho Chi bộ Đảng lúc này là phải lãnh đạo, động viên nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân.

Để khôi phục kinh tế, nhân dân địa phương đã tích cực trong việc sản xuất mùa vụ, mỗi năm gieo cấy 2 vụ chiêm,

mùa. Ruộng vườn bỏ hoang của bà con tản cư về xuôi được nhân dân tiếp nhận canh tác. Để tăng sản lượng, bà con nông dân đã chú ý đến cải tiến kĩ thuật canh tác như: Ngâm mạ nước nóng, chấm mạ vào phân trước khi cấy, gieo mạ thưa, bón lót trước khi cấy, cấy dày vừa phải, nhỏ dành, cày bừa kĩ, làm cỏ bón phân kịp thời. Xã đã tích cực đưa giống lúa Nam Ninh - loại lúa có đặc điểm chịu hạn, chịu lạnh tốt - cấy vào vụ chiêm. Để bảo đảm nước tưới cho mùa vụ, nhân dân ra sức tát nước, chống hạn như làm mương, phai, đắp đập, đào chuôm, giếng. Hồng Ngân có ưu thế so với nhiều xã phía bắc huyện Bạch Thông là gần nguồn nước sông nên Huyện ủy động viên bà con nông dân tận dụng nước để cấy hết diện tích. Ở những nơi lúa rẫy, nương bắp không cho năng suất cao (do thiếu nước), Ủy ban Hành chính xã động viên bà con nông dân trồng sắn, khoai để có nguồn lương thực đề phòng ngày giáp hạt.

Trong thời gian này, hình thức “đổi công” giữa các hộ gia đình trong thôn, bản được diễn ra phổ biến. Tổ đổi công ngoài việc động viên bà con thay nhau tát nước chống hạn, giúp đỡ những gia đình neo đơn, sức lao động yếu, gia đình chính sách còn tương trợ nhau về giống lúa, sức kéo... Đây là tiền đề của phương thức làm ăn tập thể, là cơ sở và tạo điều kiện để Hồng Ngân tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp

vào giai đoạn sau. Nhờ hình thức “đổi công”, “vần công” mà sản xuất của các thôn, bản trong xã diễn ra kịp thời vụ.

Vụ mùa năm 1956, nhiều cánh đồng lúa của Hồng Ngân bị sâu bệnh cắn phá thiệt hại 106 bung. Trước tình trạng đó, Chi ủy tập trung lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể cùng nhân dân xuống đồng diệt sâu, trừ bệnh. Chỉ trong 3 ngày (từ ngày 28 đến 30/9/1955), xã đã huy động được 570 người tham gia, bắt sâu cho 53 bung lúa, tiêu diệt được hàng trăm cân sâu bệnh. Nhờ những biện pháp trên mà trước mắt Hồng Ngân đã đẩy lùi được tình trạng gia đình bị đói ăn; trên địa bàn xã, không còn tình trạng gia đình chạy bữa, vay hàng xóm như trước nữa.

Sau ngày hòa bình được lập lại trên Miền Bắc, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bạch Thông không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện triệt để giảm tô. Ngoài số cán bộ trong Đội Giảm tô, các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn cùng các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích, tự vệ Bạch Thông cũng được huy động phối hợp với nhân dân và lực lượng công an triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp sự chống đối của giai cấp địa chủ và các phần tử phản cách mạng, bảo đảm cho việc thực hiện giảm tô. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương các xã, thị trấn trên địa bàn huyện phối hợp chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo

dục nhân dân, góp phần làm cho công cuộc giảm tô ở Bạch Thông hoàn thành thắng lợi. Tại Hồng Ngân, Đội Giảm tô có xuống địa phương làm việc song do địa phương “không có thành phần đấu tranh” nên tình hình xã hội ổn định, không có nhiều xáo trộn.

Sau công cuộc giảm tô, bà con bắt tay vào công việc sản xuất với phương châm “cấy dày, cày sâu”, đào hố ủ phân, tiếp tục đưa giống lúa Nam Ninh vào sản xuất vụ chiêm; dùng cào cỏ Nghệ An, cấy nhỏ dảnh... Nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh, sự cố gắng quyết tâm của Huyện ủy và tinh thần hăng say lao động sản xuất của nhân dân xã Hồng Ngân mà tình trạng các hộ bị thiếu đói đã được khắc phục.

Sang năm 1956, khi Huyện ủy Bạch Thông tổ chức lớp học tập về ý nghĩa của việc hình thành các hợp tác xã mua bán ở miền núi, Chi ủy đã tham gia học tập đầy đủ sau đó trở về lãnh đạo, vận động nhân dân tham gia. Đến cuối năm 1956, ở Hồng Ngân, nhiều người đã tham gia vào các hợp tác xã mua bán. Sự ra đời của 4 cửa hàng mua bán Sáu Hai, Phủ Thông, thị xã, Chợ Mới đã giải quyết phần nào cho xã viên ở Hồng Ngân vấn nạn hàng hóa “mua đắt, bán rẻ” đối với các loại thổ sản như củ nâu, sa nhân.

Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi ủy xã Hồng Ngân đã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trong xã hiểu được ý nghĩa của việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Qua

đó, người dân đã hiểu được quyền lợi của mình trong Khu tự trị; hiểu được âm mưu của đế quốc trong việc chia rẽ dân tộc. Qua công tác tuyên truyền cho thấy nội bộ Chi bộ đoàn kết; Chi ủy phát huy được vai trò của mình.

Công tác phát triển Đảng của Chi bộ đã được chú trọng. Chi bộ xã Hồng Ngân luôn được Huyện ủy Bạch Thông đánh giá là chi bộ có chế độ sinh hoạt đều đặn, điển hình cho cụm phía nam huyện.

Do là xã được chọn để phát động quần chúng nhân dân tiến hành giảm tô triệt để nên sau khi hoàn thành cuộc phát động, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Bạch Thông nhiều lần tổ chức những đợt học tập ở Hồng Ngân. Qua học tập chính huấn, cán bộ xã được nâng cao về bản lĩnh chính trị, thấy rõ được nhiệm vụ và lẽ lối làm việc của mình. Năm 1954, Huyện đội tổ chức 2 lớp du kích 15 ngày, Hồng Ngân có 75 người tham gia. Sau học tập, tinh thần phục vụ của anh em du kích đã được nâng cao rõ rệt; tư tưởng cầu an, ngại khó, sợ gian khổ đã được khắc phục.

Để đẩy mạnh công tác bình dân học vụ ở những xã sau phát động giảm tô, Ty giáo dục Bắc Kạn kịp thời mở lớp đào tạo giáo viên. Nhiều người ở Hồng Ngân tham gia vào lớp đào tạo như ông Hà Đức Tịnh, Hà Đức Hỷ... Sau khi tham gia học tập, các đồng chí đã trở về địa phương để tham gia dạy học cho bà con nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính xã, cuối năm 1954, việc xây dựng Trường Phổ thông và

Trường Bình dân Hồng Ngân đã hoàn thành. Cả xã có 5 lớp mẫu giáo được bố trí ở các điểm hợp lí. Ở Hồng Ngân, do không có đối tượng phải “đấu tranh” nên công tác bình dân học vụ tập trung vào nội dung động viên nhân dân học văn hóa. Trên địa bàn xã, không khí học tập của bà con nhân dân diễn ra rất sôi nổi. Nhiều người tuy tuổi đã lớn nhưng vẫn nhiệt thành tham gia lớp học, làm gương cho con cháu. Tiêu biểu như cụ Tiêu, 66 tuổi vẫn nhiệt tình tham gia học tập. Các lớp bình dân không chỉ thu hút sự tham gia của người dân mà còn thu hút được nhiều cán bộ. Sự ra đời của Trường Phổ thông Hồng Ngân (với 4 lớp ban đầu) không chỉ đáp ứng được nhu cầu học lên cho con em địa phương mà còn đáp ứng được nhu cầu học tập của con em các xã lân cận... Với những kết quả đó, Hồng Ngân được đánh giá là địa phương có phong trào bình dân học phát triển ở phía nam Bạch Thông. Phong trào văn nghệ ở Hồng Ngân sau thời gian hoạt động kém hiệu quả thì nay có dấu hiệu đi lên. Tuy nhiên, công tác y tế của địa phương trong giai đoạn này có nhiều hạn chế do xã chưa có Trạm Y tế, thiếu thuốc men nên vẫn có trường hợp trẻ em tử vong do mắc dịch sốt.

Sau ba năm tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, Miền Bắc chuyển sang giai đoạn thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Tháng 11/1958, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 về “*Đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội*

chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh” được ban hành. Tháng 4/1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) đã thông qua hai nghị quyết quan trọng: *Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp* và *Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh*. Ngày 25/8/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng miền núi phía bắc. Với quyết tâm đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Kạn đã tập trung các cán bộ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp tổ chức thành từng đội công tác xuống cơ sở trực tiếp làm nhiệm vụ giúp đỡ cấp ủy Đảng và chính quyền xã củng cố tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các địa phương, đòi hỏi phải kiên trì và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng.

Quán triệt chủ trương của Đảng, cuối năm 1958, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Bạch Thông chỉ đạo thành lập các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ở các xã trên địa bàn huyện. Ở Hồng Ngân, cuối năm 1959, đầu năm 1960, lần lượt các hợp tác xã Phi Long, Phú Thịnh, Bản Kéo, Nà Pẻn được thành lập. Để củng cố công tác hợp tác xã nông nghiệp, năm 1959, Huyện ủy Bạch Thông ban hành Chỉ thị số 31/CT-BT

trong đó, Huyện ủy nhấn mạnh: Ở cấp xã, đồng chí Bí thư hay Chi ủy phải trực tiếp phụ trách tổ đổi công, phụ trách hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp. Trong những năm đầu thành lập, số thôn hộ tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã còn hạn chế, song về sau, chính bà con thấy được ưu việt của mô hình hợp tác xã (từ các xã lân cận) như: Không bị đói ăn trong những ngày giáp hạt, được khai thác ruộng đất hoang, ốm đau có y tá thôn, bán phát thuốc... nên số thôn hộ tham gia vào hợp tác xã ngày một đông. Đến giữa năm 1960, Hợp tác xã Hồng Ngân thu hút được 86/117 hộ (tỉ lệ thu hút là 73,51%)(¹).

Cùng với công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, công tác thủy lợi của Hồng Ngân trong giai đoạn này đạt được nhiều kết quả quan trọng, trong đó không thể không kể đến công trình thủy lợi Kìa Tha. Công trình này được xây dựng từ năm 1956 do ông Bế Văn Sòi, người địa phương thiết kế. Con mương này đã đáp ứng nhu cầu nước tưới cho 60% diện tích lúa ở Hồng Ngân(²).

Trong công tác lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhân dân, Chi ủy xã Hồng Ngân luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình. Ban Chi ủy, Chi bộ trong xã đoàn kết, thống nhất,

(1) Theo Thông tri số 107-TT/BT ngày 15/10/1960 của Huyện ủy Bạch Thông về việc xây dựng hợp tác xã mùa thu 1960, tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

(2) Tư liệu do ông Nông Văn Lý, sinh năm 1953, thôn Nà Pèn, nguyên là Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã Thanh Mai cung cấp.

có sự phân công, giao việc cho từng đồng chí trong Chi ủy cũng như Chi bộ. Đa số đảng viên của Chi bộ xã Hồng Ngân được đánh giá là tích cực, có trách nhiệm, không ngại việc, không kén việc⁽¹⁾. Qua phân loại, đánh giá hằng năm, Chi bộ xã Hồng Ngân luôn đạt loại Khá (trong các tiêu chí xếp loại Khá, Kém, Trung bình). Đầu năm 1960, được sự đồng ý của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ xã Hồng Ngân tiến hành Đại hội. Tại Đại hội, đồng chí Hà Nhân Tiêu được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Đức Tịnh giữ chức vụ Phó Bí thư. Về phía chính quyền, đồng chí Dương Văn Thu được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Sau Đại hội, Chi ủy tập trung vào nhiệm vụ củng cố hợp tác xã nông nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, ổn định cuộc sống.

Các đoàn thể của xã trong thời kỳ này tiếp tục được củng cố phát triển, có nhiều đóng góp trong việc động viên, khuyến khích các hội viên tham gia vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế của địa phương và của xã hội. Để thực hiện cuộc vận động ủng hộ xây dựng Nhà máy 08/3, giữa năm 1960, Ban Vận động của xã Hồng Ngân được thành lập với vai trò nòng cốt là Chi hội Phụ nữ xã. Chị em xung phong ghi tên mua tem phiếu để ủng hộ quỹ xây dựng Nhà máy. Nhiều cá nhân của địa phương được Huyện ủy, Ủy ban Hành chính

⁽¹⁾ Theo Báo cáo số 03-BC/BT ngày 28/5/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về công tác tháng 5, tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

huyện biểu dương trong công tác này như bà Nông Thị Khanh 68 tuổi, bà Nông Thị Tém 63 tuổi⁽¹⁾.

Đoàn Thanh niên xã đã tham gia hiệu quả chiến dịch “Đèo Giàng anh dũng, Đông Xuân đại thắng” do huyện Bạch Thông phát động bằng việc huy động đoàn viên làm phân, làm thủy lợi. Kết thúc chiến dịch, đoàn viên Chi đoàn Hồng Ngân làm được hơn 60.000 gánh phân chuồng, gần 4.000 gánh phân xanh và phân bùn phục vụ sản xuất. Nhiều đoàn viên của Chi đoàn Hồng Ngân từ mờ sáng ra đồng làm việc, sau khi ăn cơm trưa lại đi làm ngay, không nghỉ⁽²⁾. Trong công tác thủy lợi, đoàn viên, thanh niên xã đã tích cực làm mương, phai, kè, cọn, máng nước... để phục vụ nhu cầu tưới cho diện tích hơn 200 bung lúa.

Tháng 5/1960, Trạm xá Hồng Ngân được xây dựng xong nên công tác y tế xã thời kỳ này có nhiều chuyển biến tích cực. Đến cuối năm 1960, Trạm xá tổ chức học tập cho 141 lượt người về các nội dung: Vệ sinh phòng bệnh, phát quang bụi rậm xung quanh nhà, đào hố xí... Một số bệnh dịch trước đây thường tái phát trên địa bàn xã như sốt rét, ỉa chảy, kiết lỵ nay được đẩy lùi...

(1) Theo Báo cáo số 13-BC/BT ngày 12/8/1960 của Huyện ủy Bạch Thông về tình hình công tác tháng 7 năm 1960, tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

(2) Theo Báo cáo số 18-BC/BT ngày 02/12/1960 của Huyện ủy Bạch Thông về tình hình tháng 11/1960, tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

Tháng 5/1960, Đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông được tổ chức. Một trong những nội dung quan trọng Huyện ủy đề ra trong Đại hội lần này là phải củng cố các hợp tác xã với chỉ tiêu là: Trong năm 1961 thu hút 90% số nông hộ tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp. Tháng 9/1960, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã được tổ chức. Sau khi phân tích tình hình trên thế giới và trong nước, Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, xây dựng Miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cả nước; tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam, chống đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng Miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà. Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng định ra kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Bước vào giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ xã Hồng Ngân đã lãnh đạo các hợp tác xã tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, thu hút các hộ nông dân tham gia. Ủy ban Hành chính xã cùng Ban Quản trị hợp tác xã tập trung vào công tác trọng tâm là cây giống, thủy lợi và làm phân xanh bón ruộng. Về giống lúa, Ban Quản trị hợp tác xã chỉ đạo, động viên bà con duy trì cấy giống lúa

Nam Ninh với kĩ thuật ngâm mạ nước nóng theo công thức “3 sôi 2 lạnh” (thay cho công thức “1 sôi, 1 lạnh” trước đó), thực hành kĩ thuật chấm rễ mạ vào phân trước khi cấy, tiến hành cấy dày (theo mức độ 20x10) để chống lúa đổ và tránh lãng phí đất. Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã đã nhanh chóng đưa vào sử dụng những nông cụ mới như: Cào cỏ cải tiến, bình bơm thuốc trừ sâu... Phong trào thi đua làm phân chuồng, phân xanh, phân từ bùn rác bón ruộng trong hợp tác xã phát triển mạnh mẽ. Các hộ gia đình xã viên hăng hái cắt cỏ vừng, rom rạ bỏ vào chuồng cho trâu, bò, lợn giã nát làm phân. Đội Thanh niên xung kích của hợp tác xã vào chân rừng cắt cây phân xanh về ủ làm phân. Ban Chấp hành Chi hội Phụ nữ Hồng Ngân (trong giai đoạn này do bà Nguyễn Thị Rạng phụ trách) sau thời gian hoạt động cầm chừng, đến thời điểm này đã được củng cố, tham gia có hiệu quả trong công tác vận động xã viên cấy dày. Đặc biệt, các năm 1959, 1960, Chi hội Phụ nữ xã đã tích cực tham gia vào Đại hội thi cấy của huyện. Qua việc tham gia cuộc thi, tâm lí ngại cấy dày do sợ tốn công của chị em đã được gạt bỏ. Cùng với Chi hội Phụ nữ xã, Chi đoàn Thanh niên Hồng Ngân (do đồng chí Hà Đức Vận phụ trách) luôn tiên phong trong công tác làm phân (phân xanh, phân từ bùn rác, phù sa) và công tác thủy lợi. Trận lụt năm 1959, Hồng Ngân (do ở cạnh sông) bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nước tràn ngập các cánh đồng, nhà

cửa, cuốn trôi cả công cụ sản xuất như cày, bừa; 23 nương, phai bị vỡ lở. Trước tình trạng đó, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính xã, Chi hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên đã bỏ ra nhiều ngày công để sửa chữa các nương, phai, bảo đảm việc tưới tiêu, dẫn nước cho các cánh đồng.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông, công tác vận động, thu hút bà con nông dân tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp được Chi bộ xã Hồng Ngân rất chú trọng. Đông đảo bà con nông dân các tổ đổi công trước đó đã tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp, trong đó các đồng chí đảng viên trong chi bộ luôn là người tiên phong. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông về dồn các hợp tác xã nhỏ thành các hợp tác xã bậc cao, tháng 10/1960, ở Hồng Ngân các hợp tác xã Phi Long, Phú Thịnh, Bản Kéo, Nà Pén được dồn lại làm hợp tác xã bậc cao⁽¹⁾. Như vậy, đến năm 1961, Hồng Ngân có 2 hợp tác xã bậc cao là Long Thịnh, Bản Pén. Sau khi các hợp tác xã lớn được ra đời, Huyện ủy Bạch Thông đã mở các tập huấn cho cán bộ hợp tác xã về phương pháp quản lý nhân lực, điều hành lao động và phân phối sản phẩm, về chính sách “3 quản, 3 khoán”⁽²⁾.

(1) Theo *Thông tri số 108-TT/HU ngày 19/8/1960 của Huyện ủy Bạch Thông về phát triển hợp tác xã mùa thu năm 1960* và theo *Báo cáo số 14-BC/HU ngày 10/11/1961 của Huyện ủy Bạch Thông về tình hình công tác tháng 10/1961*, tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

(2) “3 quản, 3 khoán”: Quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất, quản lý ngày công; khoán công, khoán sản lượng, khoán chi phí.

Qua các buổi tập huấn, chỉnh huấn, ý thức làm ăn tập thể của mỗi cán bộ, nông dân được nâng lên. Trong năm 1961, nhân dân xã Hồng Ngân ra sức đồng lòng tham gia chiến dịch “Vượt gió Đại Phong, Đông Xuân chiến thắng” với 247 người tham gia, được Huyện ủy đánh giá là xã có số người tham gia đông đủ trong huyện. Không khí sản xuất diễn ra sôi nổi trên khắp các cánh đồng. Các chỉ tiêu mà xã đặt ra luôn đạt và vượt: Phân bón 50 gánh/bung; sửa được 3 con mương dài 3.630 thước, 6 phai cũ dài 84 thước. Vụ chiêm năm 1961, xã đăng kí gieo 80 bung nhưng con số thực làm là 81 bung. Với những kết quả đó, Hồng Ngân vươn lên trở thành xã “Khá” trong vùng I của huyện Bạch Thông⁽¹⁾.

Được sự đồng ý của Huyện ủy Bạch Thông, cuối năm 1962, Chi bộ xã Hồng Ngân tiến hành Đại hội. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Chi ủy gồm 5 đồng chí, trong đó, đồng chí Hà Nhân Tiêu được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Dương Văn Thu (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã) được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư; các đồng chí: Đinh Quang Tạ, Lương Văn Bình, Vy Văn Liên giữ chức vụ Chi ủy viên⁽²⁾. Bước vào

(1) Vùng I gồm các xã: Hòa Bình, Quyết Thắng, Chiến Thắng, Đình Phùng, Thanh Phong, Hợp Thành, Hoa Thám, Toàn Thắng, Việt Thắng, Nông Thành, Minh Lập, Tân Tiến.

(2) Theo Quyết nghị số 10-QN/BT ngày 21/3/1963 của Huyện ủy Bạch Thông về việc công nhận Ban Chi ủy xã Hồng Ngân, tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

nhiệm kỳ mới, Chi ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm vẫn là tiếp tục lãnh đạo công tác củng cố, phát triển các hợp tác xã, ổn định đời sống kinh tế xã hội.

Trong thời gian này, trên địa bàn xã có nhiều diễn biến phức tạp do Hồng Ngân là nơi “Đảng Hòa bình tối mật” từng hoạt động; hơn nữa, địa bàn xã lại giáp với xã Linh Thông, huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) nên thổ phỉ, gián điệp, biệt kích đã được tung lên miền núi nhằm phá hoại công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những đối tượng này đã tung tin đồn thất thiệt về cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Miền Nam, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự, trị an của địa phương. Quán triệt sự lãnh đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi ủy xã Hồng Ngân đã chỉ đạo lực lượng công an xã, xã đội cùng đội tự vệ các thôn, bản bí mật giám sát các đối tượng khả nghi, trà trộn vào địa bàn; đồng thời giám sát ngã đường, khe núi, khe rùng. Trong các năm 1963 - 1965, xã đã cử 312 người đi học tập công tác trị an, chống gián điệp, biệt kích. Qua học tập, đội tự vệ xã có nhiều tiến bộ rõ rệt, được Huyện đội Bạch Thông luôn đánh giá tốt. Nhờ vậy, tình hình trật tự trị an trên địa bàn xã luôn được bảo đảm.

Để nâng cao trình độ cán bộ chủ chốt theo tinh thần Chỉ thị số 84 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 08 của Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc, 100% Chi ủy viên của Hồng Ngân đã được cử đi học tại Trường Phùng Chí Kiên. Trong

những năm 1963 - 1965, công tác lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng vũ trang địa phương cũng được Chi ủy hết sức chú trọng. Các đồng chí xã đội trưởng, trưởng ban công an xã đều tham gia cấp ủy. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn gồm 4 người: Xã đội trưởng, xã đội phó, chính trị viên và chính trị viên phó. Đại đội dân quân xã Hồng Ngân gồm 2 trung đội được phân chia hoạt động ở 2 hợp tác xã Long Thịnh và Bản Pên, với số lượng từ 13 đến 15 người trong một đội, hằng năm được huấn luyện theo chương trình, kế hoạch của Huyện đội Bạch Thông, có nhiệm vụ tập luyện sẵn sàng chiến đấu, gắn với công tác tuần tra canh gác bảo vệ thôn, bản ... Trong những năm cuối của kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), trước tình hình phá hoại bằng không quân của Mỹ ngày càng lan rộng ở Miền Bắc, công tác huấn luyện quân sự được đặt ra cấp thiết hơn. Lực lượng dân quân du kích, nhanh chóng được huy động để huấn luyện. Qua các đợt huấn luyện, ý thức sẵn sàng chiến đấu, tinh thần tự lực, tự cường của quân và dân được nâng lên đáng kể. Phong trào "7 có"⁽¹⁾ đã được phát động để sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống xảy ra.

Từ sau đợt phát động giảm tô triệt để, công tác phát triển đảng viên của Chi bộ gặp nhiều khó khăn. Những năm 1963 - 1965, công tác này đã có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1963, Chi bộ kết nạp được 3 đảng viên mới, đưa số đảng

(1) 7 có gồm: nước, gạo, muối, vũ khí, dây thừng, áo mưa, bật lửa.

viên trong Chi bộ là 26 đồng chí, sinh hoạt tại 2 tổ đảng thuộc hợp tác xã Bản Pển và Long Thịnh. Qua phân loại, đánh giá của Huyện ủy, Chi bộ xã Hồng Ngân luôn đạt “Chi bộ 4 tốt”⁽¹⁾. Chi bộ đã “thanh toán” được số đảng viên kém hoặc quá kém.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính, các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Chi đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong phong trào “Phất cao cờ Đoàn, vụ mùa toàn thắng”. Chi hội Phụ nữ đi đầu trong công tác hậu phương quân đội.

Phong trào bổ túc văn hóa được giữ vững và phát triển, có nhiều gia đình tất cả các thế hệ đều cùng nhau đi học và tiếp thu những nét đẹp của nền văn hóa mới. Năm 1962, Hồng Ngân đã mở được 14 lớp bổ túc văn hóa (11 lớp cấp 1, 3 lớp cấp 2) với 137 học viên. Ngoài học văn hóa, học sinh còn được học về kĩ thuật nông nghiệp. Đây là cách giúp bổ sung nguồn cán bộ kĩ thuật nông nghiệp trực tiếp cho các hợp tác xã ở Hồng Ngân.

Công tác y tế từng bước được phát triển. Trạm Y tế xã được bố trí 2 cán bộ (1 y tá, 1 nữ hộ sinh) bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân địa phương.

(1) Chi bộ 4 tốt: *Một là*, lãnh đạo sản xuất tốt, bảo đảm hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch, củng cố xây dựng hợp tác xã tốt; *hai là*, làm công tác củng cố phát triển đảng viên tốt; *ba là*, lãnh đạo chấp hành các chính sách tốt, đoàn kết nội bộ, bảo vệ trị an tốt; *bốn là*, quan tâm đến đời sống quần chúng và công tác vận động quần chúng tốt.

Quán triệt chủ trương của các cấp ủy đảng, Chi ủy xã Hồng Ngân trong thời kỳ này làm tốt công tác tuyên truyền để đảng viên trong Chi bộ hiểu thêm về đặc điểm của chủ nghĩa xã hội và thẩm nhuần Nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu của Khu ủy, Tỉnh ủy, Huyện ủy và 6 tiêu chuẩn của đảng viên. Qua đó, đảng viên thấy thêm được nhiệm vụ của mình là phải tích cực củng cố tổ đổi công, hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất, cấy hết diện tích. Thực hiện Quyết định số 150-NV ngày 12/5/1964 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn, xã Hồng Ngân được đổi tên thành xã Thanh Mai.

Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) chưa kết thúc, Miền Bắc nước ta phải bước vào thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Cùng với quân và dân Bạch Thông, quân, dân Hồng Ngân phát huy truyền thống kiên cường trong kháng chiến chống Pháp, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng Miền Nam.

II. Chi bộ, Đảng bộ xã Thanh Mai lãnh đạo vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và động viên chi viện cho chiến trường đánh Mỹ (1965 - 1975)

Từ đầu năm 1965 trước nguy cơ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Miền Nam

Việt Nam. Đế quốc Mỹ ồ ạt đem quân trực tiếp tham chiến ở Miền Nam, đồng thời đem không quân và hải quân ra đánh phá Miền Bắc với âm mưu phá hoại tiềm lực kinh tế - quốc phòng, chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc; ngăn chặn chi viện từ bên ngoài vào Miền Bắc và từ Miền Bắc vào Miền Nam; uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Tình hình đó đã đặt ra cho cách mạng Miền Bắc nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, đồng thời phối hợp với cuộc chiến đấu chống chiến tranh ở Miền Nam. Để tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, Miền Bắc đã chuyển mọi hoạt động phù hợp với hoàn cảnh mới, thực hiện “quân sự hóa” toàn dân, đắp công sự chiến đấu, hầm hào phòng tránh. Đồng thời Miền Bắc tiến hành triệt để sơ tán, phân tán người và của khỏi những vùng trọng điểm, những nơi đông dân để tránh thiệt hại lớn, bảo đảm đời sống ổn định cho nhân dân.

Trước tình hình cả nước có chiến tranh, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3/1965) ra Nghị quyết xác định: “Trong cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân cả nước chống Đế quốc Mỹ, Miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, Miền Bắc vẫn là hậu phương lớn nhưng nhiệm vụ của Miền Bắc là vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi

viện cho tiền tuyến Miền Nam”⁽¹⁾. Một trong những nhiệm vụ cấp bách là phải tăng cường lực lượng vũ trang cả về số lượng và chất lượng.

Quán triệt Nghị quyết lần thứ 11 (3/1965), ngày 06/4/1965, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông ra Chỉ thị số 05-CT/BT về việc khẩn trương đề phòng với âm mưu địch, trong đó nhấn mạnh: Các Đảng ủy, Chi ủy của huyện phải làm tốt việc bố trí lực lượng, tiến hành các biện pháp giữ vững trật tự, an ninh và ra sức đẩy mạnh sản xuất trong bất kì tình huống nào. Quán triệt Chỉ thị số 05-CT/BT ngày 06/4/1965 của Huyện ủy, Chi bộ Thanh Mai đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác bảo mật, phòng gian và đẩy mạnh sản xuất. Theo đó, Chi bộ lãnh đạo Công an, Xã đội và các đội tự vệ theo sát những đối tượng khả nghi của địa phương; tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là ở những bản hẻo lánh cần nâng cao cảnh giác. Đồng thời, Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo bố trí lực lượng tuần tra ở những khu vực giáp ranh. Nhờ những biện pháp đó mà trên địa bàn không xảy ra hiện tượng mất trật tự trị an.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Chi bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã làm tốt các biện pháp như: Áp dụng 100% cào cỏ Nhật Bản và cào cỏ sắt vào mùa vụ; trang bị cho mỗi hợp tác

⁽¹⁾ Theo *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980, tr.123.

1 máy thái sắn; đưa bừa răng sắt vào sản xuất; đẩy mạnh làm chuồng trâu lát ván để bảo vệ gia súc, chống gia súc phá hoại sản xuất, dự trữ được nhiều phân bón. Cùng với đó, xã phát động cao trào làm thủy lợi để diệt hạn và tăng vụ; phát triển ruộng bậc thang để mở rộng diện tích; phát triển nương vũng, nương thửa để chống xói mòn; phát động nhiều đợt làm phân nhằm thu dọn các loại phân trâu, lợn, gà, phân bắc, phân mục, phân xanh, phân hóa học để bón thúc cho chiêm Nam Ninh; phát động chiến dịch trồng cây tập thể với yêu cầu mỗi hợp tác xã ít nhất phải có một vườn cây từ 5 bung trở lên, hướng chính là trồng các loại tre, mai, hóp, vầu, lai, chầu, sỏ... Với những biện pháp đó, tình hình sản xuất trên địa bàn Thanh Mai đã có những bước chuyển biến tích cực. Đời sống nhân dân được bảo đảm. Việc nộp thuế nghĩa vụ đối với Nhà nước được hoàn thành.

Do phát hiện trên địa bàn của tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾ có nhiều cơ sở kinh tế và quốc phòng quan trọng, gồm có khu gang thép, hệ thống các nhà máy quốc phòng (Z), chuyên sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài phục vụ nhiệm vụ quốc phòng được Trung ương Đảng và Chính phủ xây dựng nên để quốc Mĩ đã

(1) Theo Quyết định số 103-NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), tỉnh Bắc Thái được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Theo đó, Thanh Mai là đơn vị hành chính trực thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

nhiều lần huy động máy bay các loại vào hoạt động trinh sát. Trước tình hình giặc Mĩ tăng cường cho máy bay hoạt động trinh sát, ngày 08/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra *Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân*, chia địa bàn tỉnh thành 2 vùng, trong đó huyện Bạch Thông thuộc vùng ở trạng thái bị uy hiếp (có thể bị địch bắn phá).

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Bạch Thông, sau khi đã tiếp thu tinh thần của Hội nghị, Chi bộ xã Thanh Mai quyết định chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân; chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới, quyết tâm chống Mĩ, thắng Mĩ trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu. Chi ủy xã Thanh Mai đã kịp thời tổ chức họp mở rộng đến lãnh đạo các cơ quan, đoàn thể, bí thư các chi bộ, chủ nhiệm các hợp tác xã để phổ biến các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy và bàn bạc thống nhất để cùng triển khai. Ban Phòng không nhân dân xã Thanh Mai được thành lập. Các đoàn thể, các thôn, bản, hợp tác xã, lực lượng dân quân, trường học trên địa bàn xã được quán triệt phải thực hiện ngay công tác phòng không nhân dân.

Ngày 05/9/1965, vào lúc 11 giờ 50 phút, không quân Mĩ cho 3 tốp máy bay với 16 chiếc liên tiếp ném 41 quả bom

xuống kho A3 thuộc địa bàn xã Xuất Hóa, huyện Bạch Thông (nay thuộc thành phố Bắc Kạn) làm 2 nhà kho bị sập mái. Máy bay của không quân Mỹ oanh tạc kéo dài đến 16 giờ cùng ngày. Trên các trận địa của bộ đội, công an vũ trang và dân quân tự vệ khu vực thị xã Bắc Kạn và xã Huyền Tung đã kịp thời đánh trả máy bay của địch. Dưới sự chỉ đạo của Xã đội, dân quân Thanh Mai đã tập trung luyện tập, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Hợp tác xã cho xã viên làm hầm hào, vận chuyển thóc đi cất ở một số nhà dân phòng trường hợp bị bom đạn làm cháy. Trong 3 năm (1965 - 1967), Thanh Mai cùng với các địa phương của huyện Bạch Thông đã đào được 661 hầm trú ẩn công cộng, 25 giao thông hào và 1.381 hầm trú ẩn gia đình. Nhân viên y tế của hợp tác xã được nhân viên Trạm Y tế tổ chức tập huấn về kỹ thuật sơ cứu vết thương. Trường học rời khu trung tâm, tản vào các thôn, bản. Việc họp chợ buổi sáng trước đó nay chuyển sang họp buổi chiều và tối. Mọi sinh hoạt của xã đã thực sự chuyển từ thời bình sang thời chiến.

Liên tiếp những ngày sau đó, đế quốc Mỹ tập trung bắn phá nhiều địa điểm tại thị xã và quanh thị xã Bắc Kạn - những nơi dân cư tập trung đông, những địa điểm đặt kho vũ khí, những chốt giao thông trọng điểm dọc theo Quốc lộ 3 (cầu, phà...). Để bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, năm 1966, Đảng bộ huyện Bạch Thông quyết định thành lập bộ phận giao thông thời chiến. Theo đó, Huyện ủy

chủ trương: Lực lượng bảo đảm giao thông của huyện ngày đêm bám đường, sẵn sàng san lấp hố bom, sửa chữa cầu cống, đường sá khi bị địch đánh phá. Nhiều người của Thanh Mai đã được huy động tham gia vào Đội Bảo đảm giao thông của huyện trong thời kỳ này.

Trước tình hình máy bay Mĩ leo thang bắn phá ác liệt, ngày 20/8/1966, Ban Thường vụ tỉnh Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 27 *"Về việc đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán"*. Quán triệt tinh thần chỉ thị, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện đẩy mạnh công tác đào hầm, hố phòng tránh. Tại Thanh Mai, ngoài đào hầm, hố phòng tránh cho gia đình, cán bộ và nhân dân còn đào được rất nhiều hầm, hố phòng tránh tập thể và cá nhân ở ngoài đồng và trên rừng.

Ngày 14/4/1967, thị xã Bắc Kạn sáp nhập vào huyện Bạch Thông và trở thành thị trấn huyện lỵ của huyện Bạch Thông. Thị trấn Bắc Kạn và các vùng phụ cận luôn là trọng điểm bắn phá ác liệt của đế quốc Mĩ trong năm 1967, với các mục tiêu là khu quân sự, dân cư và chốt giao thông trọng điểm nhằm ngăn chặn sự phản kháng của ta, ngăn chặn giao thương liên lạc với bên ngoài qua các tuyến đường huyết mạch. Trong 3 năm (1965 - 1967), không quân của đế quốc Mĩ đã bắn phá 23 điểm trên địa bàn Bạch Thông. Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966 - 1967 trên chiến

trường Miền Nam, đế quốc Mỹ đã bị thất bại. Để cứu vãn tình hình, đầu năm 1967, đế quốc Mỹ quyết định tăng cường lực lượng không quân tập trung đánh phá, quyết làm tê liệt hệ thống giao thông Miền Bắc Việt Nam, cắt đứt đường vận chuyển hàng viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Trong những ngày tháng chiến tranh ác liệt, công tác huấn luyện chiến đấu bắn máy bay bằng súng bộ binh, phương án bao vây bắt biệt kích, cứu thương, cứu hỏa, tuần tra bảo vệ trị an luôn được bảo đảm nhanh gọn, chất lượng. Vũ khí trang bị chủ yếu là súng trường K44 đến súng trung liên, đại liên được bố trí thành từng tổ, từng trận địa hoặc cụm trận địa bắn máy bay, tổ chức đón và chặn đánh máy bay tầm thấp, tránh ra đa, sự kiểm soát của các đài quan sát của ta. Các trung đội dân quân vừa tham gia sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu. Đây là lực lượng nòng cốt trong sản xuất và chiến đấu ở địa phương.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân Miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở Miền Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom Miền Bắc Việt Nam, từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, Chi bộ Đảng và quân, dân Thanh Mai đã vượt qua những khó khăn thử thách to lớn. Mặc dù đời sống nhân dân còn gặp nhiều

khó khăn, thiếu thốn, song với quyết tâm “tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã Thanh Mai, bà con nhân dân luôn hăng hái sản xuất, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đóng góp cho Nhà nước.

Trong sản xuất, Hợp tác xã Thanh Mai đã chỉ đạo các đội sản xuất trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải gieo cấy hết diện tích, hoàn thành đủ mức nhiệm vụ được giao, cấy đúng kĩ thuật, tăng cường công tác thủy lợi, làm cỏ, bón phân đúng kỳ. Những giống lúa mới năng suất cao như Trân Châu lùn, Mộc Tuyền, Chiêm trắng, Khê Nam lùn được đưa vào sản xuất đại trà trên đồng ruộng. Nhiều loại nông cụ mới như cày, bừa, cào cỏ cải tiến, xe cải tiến trục và bánh xe của Trung Quốc, máy bơm nước chạy dầu của Liên Xô, bình bơm thuốc trừ sâu, máy thái sắn... được đưa vào phục vụ sản xuất. Phong trào làm chuồng trâu lát ván để bảo vệ gia súc, chống gia súc phá hoại mùa màng được chú trọng. Đoàn Thanh niên và Chi hội Phụ nữ xã tích cực trong công tác làm thủy lợi, phát triển nhiều hồ nước, ao chứa nước để chống hạn và thả cá, phát triển mương thừa trên các đồng ruộng và chống xói mòn trên nương; tham gia hiệu quả vào việc làm phân để bón thúc cho lúa chiêm Nam Ninh và lúa mùa. Ngoài ra, các hợp tác xã của Thanh Mai còn tham gia chiến dịch trồng cây tập thể theo định mức: Mỗi hợp tác xã phải có vườn cây từ 5

bung trở lên, hướng chính là trồng các loại tre, mai, hóp, vầu, lai, châu, sỏ.

Cùng với nhiệm vụ phát triển sản xuất, làm tròn nghĩa vụ hậu phương, nhân dân xã Thanh Mai thực hiện hiệu quả các phong trào do Trung ương, tỉnh, huyện phát động, trong đó nổi bật là phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động tháng 02/1965 và phong trào “Ba đảm nhiệm” (sau đổi là Ba đảm đang) do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động ngày 19/3/1965. Ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra Lời kêu gọi chống Mĩ cứu nước. Trong lời kêu gọi, Người khẳng định chân lí: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Đáp Lời kêu gọi của Người, rất nhiều thanh niên xã Thanh Mai lên đường nhập ngũ.

Trong những năm 1965 - 1968, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể ở Thanh Mai luôn chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và hội viên. Trong đó, Chi bộ tăng cường công tác lãnh đạo hợp tác xã sản xuất để phấn đấu chi bộ 4 tốt. Đoàn Thanh niên Lao động phấn đấu là lực lượng đầu tàu trong sản xuất để trở thành chi đoàn 4 tốt. Dân quân địa phương phấn đấu là lực lượng đi đầu trong sản xuất, bảo vệ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu để trở thành đơn vị khá giỏi. Hội Phụ nữ đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt phong trào “ba đảm đang” để trở thành chi hội

5 tốt. Trong giai đoạn này, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các kế hoạch phòng chống gián điệp, biệt kích, phòng không nhân dân được Chi bộ quan tâm sát sao. Trong đó, Chi bộ đặc biệt chú ý đến công tác trị an, nắm chắc diễn biến các loại đối tượng địa phương, kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng, đập tan kịp thời những luận điệu tuyên truyền gây hoang mang trong nhân dân.

Về công tác xây dựng chính quyền, trong những năm 1965 - 1969, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy xã Thanh Mai, nhân dân đã tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã lần thứ VII (ngày 15/4/1965), lần thứ VIII (tháng 4/1967), lần thứ IX (ngày 30/4/1969). Hội đồng Nhân dân xã Thanh Mai lần thứ VII, VIII đã bầu đồng chí Dương Văn Thu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Hội đồng Nhân dân khóa IX bầu đồng chí Đinh Quang Tạ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã..

Trong lúc quân và dân Miền Bắc đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, quân và dân Miền Nam đang giành được những thắng lợi to lớn trên chiến trường thì 9 giờ 47 phút ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một tổn thất vô cùng to lớn. Với lòng tiếc thương vô hạn và sự biết ơn sâu sắc, ngày 08/9/1969, Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã đã cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Biển đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Thông tri số

278-TT/BT ngày 15/10/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chi ủy xã đã triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị nội bộ học tập Điều văn và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh; học tập, làm theo Di chúc của Người. Phong trào thi đua lao động sản xuất, đào đắp, thả cá, chăm sóc “Ao cá Bác Hồ”, vun trồng “Đồi cây Bác Hồ” phát triển mạnh mẽ trong các hợp tác xã suốt từ cuối năm 1969 đến nhiều năm sau đó.

Trong lĩnh vực sản xuất, với tinh thần “*Tất cả vì Miền Nam ruột thịt*”, hợp tác xã đã củng cố đẩy mạnh sản xuất, đưa diện tích, năng suất, sản lượng lúa và các cây lương thực tăng theo từng năm để hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch nghĩa vụ ngày càng tăng cao của Nhà nước. Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng “Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ” do Tỉnh đoàn Bắc Thái phát động, Chi đoàn Thanh niên hợp tác xã đã đăng kí đảm nhận toàn bộ quá trình sản xuất: Cày bừa, gieo trồng những giống lúa mới, chăm sóc, bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch để biến nhiều các cánh đồng trong xã thành những cánh đồng 5 tấn. Với quyết tâm đó, vụ mùa năm 1970 - 1971, xã Thanh Mai đã cấy vượt kế hoạch, đẻ ra 46 bung, thực cấy được 66 bung.

Những năm từ 1969 đến hết năm 1972, tỉnh Bắc Thái tổ chức nhiều đợt tuyển quân chi viện cho chiến trường Miền Nam. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Chi ủy đã lãnh đạo chính quyền, xã đội, các

đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão tích cực tuyên truyền, vận động thanh niên và các gia đình trong xã động viên con em nhập ngũ. Khí thế xung phong nhập ngũ, xung phong vào Nam đánh giặc đã được đẩy lên mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân, trong mỗi gia đình, mỗi thôn, bản trong toàn xã. Năm 1968, đã có 396 người con của Thanh Mai, Mai Lạp, Thanh Vận, Hòa Mục, Tân Sơn, Cao Kỳ được huy động nhập ngũ lên đường đánh Mĩ. Từ năm 1969 đến năm 1972, quân và dân các xã Thanh Mai, Mai Lạp, Thanh Vận, Hòa Mục, Tân Sơn, Cao Kỳ đã cùng quân và dân các xã khác trong huyện Bạch Thông động viên, tuyển được 805 người vào bộ đội.

Trong giai đoạn này, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được Chi ủy xã Thanh Mai quan tâm lãnh đạo. Đội ngũ nhân viên Trạm Y tế (1 y sĩ, 1 y tá và một số y tế viên cơ sở ở các hợp tác xã) đã vượt qua khó khăn, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương.

Công tác giáo dục, bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển. Thanh Mai luôn là đơn vị đi đầu trong công tác bổ túc văn hóa cho nhân dân, với kết quả là 70% dân số có trình độ văn hóa lớp 3 trở lên. Với thành tích đó, năm 1967, xã Thanh Mai được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị tại Đại hội ngày 28/4/1967, Đại hội lần 7 của Đảng bộ huyện Bạch Thông, tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

Sự lớn mạnh, trưởng thành của Chi bộ xã Thanh Mai trong công tác lãnh đạo quần và dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và chi viện sức người sức của cho chiến trường là cơ sở để đến đầu năm 1971, Chi bộ xã Thanh Mai được Huyện ủy Bạch Thông chuẩn y trở thành Đảng bộ xã.

Cuối năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Thanh Mai lần thứ I, nhiệm kỳ 1971 - 1973 được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Hà Nhân Vy, Đinh Quang Tạ, Hà Đức Thăm, Hà Nhân Lương, Nguyễn Thị Râng, Hà Đức Giông, Hà Văn Rong. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã phân công nhiệm vụ cho các ủy viên. Đồng chí Hà Nhân Vy được phân công giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hà Đức Thăm giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Trưởng ban Kiểm soát hợp tác xã.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ xã Thanh Mai đã tích cực triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng: Nghị quyết số 195-NQ/BCT ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên

lớp Hồ Chí Minh). Thanh Mai là đơn vị được Huyện ủy Bạch Thông trực tiếp chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 192-CT/TW về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Trước khi thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW, Đảng bộ xã Thanh Mai có 48 đảng viên, trong đó có 13 đảng viên là nữ, 46/48 là dân tộc Tày sinh hoạt tại 4 chi bộ (1 chi bộ trường học, 3 chi bộ hợp tác xã nông nghiệp). Qua phân loại, đảng viên phấn đấu tốt có 36 đồng chí, chưa tốt 11 đồng chí, kém 1 đồng chí.

Qua cuộc vận động học tập, ý thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tiến bộ rõ rệt. Cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục tư tưởng cầu an, dao động. 13 đồng chí tự nguyện giao 14 ao cho hợp tác xã quản lí, 8 đồng chí giao trả tập thể 2 bung 4 ruộng ngoài 5%. 100% đồng chí là đảng viên đều đăng kí góp đủ công, bán đủ nghĩa vụ và thực phẩm cho Nhà nước, đăng kí không vi phạm chính sách bảo vệ rừng⁽¹⁾.

Sau cuộc vận động, tình hình phát triển sản xuất của địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Xã luôn cấy đủ diện tích, không để tình trạng ruộng đất hoang hóa. Ngoài trồng cấy các giống lúa mới, việc gieo trồng ngô, khoai, sẵn để phòng

⁽¹⁾ Theo Báo cáo số 03-BC/BT ngày 11/4/1971 của Huyện ủy Bạch Thông, tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

những ngày giáp hạt được các hợp tác xã chú trọng. Trong năm 1971, xã trồng được 30 ống ngô để phòng thời điểm giáp hạt; xây dựng nhà kho và sân phơi tập trung để dùng trực lẫn lúa; tu bổ được 160 gốc tre và 2 đôi chè; tổ chức được 15 lao động chuyên khai thác nứa vầu. Thanh Mai là xã điển hình của huyện Bạch Thông trong công tác bảo vệ rừng.

Từ năm 1972, trước nguy cơ phá sản của chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*, cùng với âm mưu *Mĩ hóa* trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Miền Nam, đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ Miền Bắc nước ta. Để đối phó với hành động ném bom bắn phá Miền Bắc lần thứ 2, ngày 25/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ đạo “... vấn đề khẩn trương trước mắt là cần tiến hành gấp việc sơ tán, phân tán, dân bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá; đồng thời vẫn phải bảo đảm sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt”. Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền xã Thanh Mai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ tán phòng không. Ban Phòng không nhân dân, các Đội Cấp cứu phòng không được củng cố, kiện toàn; hệ thống hầm, hào phòng tránh được tu sửa và làm thêm. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, tổ chức nhân dân sơ tán, phân tán. Công tác chuẩn bị chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân và dân các